

“NHÂN VỊ ĐÀN BÀ” - QUYỀN NĂNG CỦA “CÁI KHÁC” TRONG “ĐỒNG TỬ” CỦA VI THÙY LINH

Nhận bài:

03 – 01 – 2020

Chấp nhận đăng:

10 – 03 – 2020

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trần Hải Dương^a, Bùi Bích Hạnh^{b*}

Tóm tắt: Vi Thùy Linh là một “hiện tượng” thơ nổi bật trong nhiều tài năng nữ giới của thi ca Việt sau 1986. Ngay từ những thi phẩm đầu tay, đặc thế về phái tính trong cá tính sáng tạo đã giúp “thi sĩ ái quyền” đem đến cho thi ca những “con lốc” chữ khác lạ. Về bản chất, đổi mới sáng tạo nghệ thuật là hành trình gian nan, đơn độc, đam mê đi tìm cái *Khác*. “Cái *Khác* như là động lực phát triển của văn học (...), nhất là của thơ, thể loại chính của văn học”. Bằng diễn ngôn “mĩ học tính dục”, bộc lộ thiên tính nữ khao khát làm Người Tình, làm Người Mẹ,..., Vi Thùy Linh đã xác lập địa vị của cái “nhân vị đàn bà” - thực sự chạm đến quyền năng cái *Khác*, định hình rõ nét ở *Đồng Tử*. Quyền uy của “lối viết nữ” còn thể hiện ở năng lực ngôn từ đậm bản sắc *phái tính* “tụng ca thân xác” đàn bà.

Từ khóa: Vi Thùy Linh; Đồng Tử; nhân vị; nữ quyền; cái Khác; thân xác.

1. Đặt vấn đề

Nói đến mĩ học thơ “với tính cách là một triết học nghệ thuật và một lý thuyết văn học”, “thơ như là mĩ học của cái *Khác*” (Đỗ, 2012). Lịch sử thơ, về bản chất là lịch sử của cái *Khác*. Đi tìm cái mới, cái *Khác* vừa là động lực vừa là cách thức vận động phát triển của thi ca. Cái *Khác* chính là “thực chất của thơ”, là “quyền năng mĩ học” tạo nên những phong cách thơ.

“Hiện tượng Vi Thùy Linh” gây xôn xao trên văn đàn những năm đầu thế kỉ XXI khiến độc giả liên tưởng đến sự xuất hiện của Xuân Diệu vào những năm 30 của thế kỉ XX. Dĩ nhiên, thật khập khiễng khi so sánh Vi Thùy Linh với “ông hoàng thơ tình” nhưng thiết nghĩ, nhắc lại để xác quyết một vấn đề: bản chất của những “hiện tượng thi ca” này - họ đã từng đem đến cho thơ Việt một cái mới/ lạ - cái *Khác*. Thoạt tiên cái *Khác* ấy sẽ khiến độc giả bị “sốc văn hóa đọc”, phản vệ thị hiếu là tất yếu, thậm chí chống đối, tẩy chay nhưng dần dà lại không cưỡng được từ trường hấp dẫn của nó. Sinh ra trong thời hậu chiến, đón hưởng luồng gió đổi mới, tư

tưởng bình quyền giới, với ý thức sâu sắc về vị thế Người Nữ,..., Vi Thùy Linh đã tạo nên những “trận bạo động chữ” khẳng định vị thế “cái tôi - đàn bà” trong thơ Việt sau 1986. “Hiện tượng” Vi Thùy Linh tạo nên sóng gió tranh luận báo chí, giới học thuật phê bình quan tâm đặc biệt, người khen nhiệt tình, người chê thậm tệ. Đóa Thùy Linh vẫn gai góc điềm nhiên đón nhận. Hãnh không vô cớ khi chị được truyền thông săn đón, công chúng; không chỉ là giới trẻ, đón nhận nồng nhiệt. Vi Thùy Linh còn có nhiều cách thức sáng tạo đưa thơ đến với công chúng. Những cuộc trình diễn thơ: “Bay cùng Vili” tại Nhà hát Lớn Hà Nội, lưu diễn thơ ở các nước châu Âu là minh chứng. Trong khoảng hai mươi năm trở lại đây, trong làng thơ Việt không nhiều thi sĩ tạo thu hút mạnh mẽ đối với công chúng như thế? Vi Thùy Linh đã tạo được vùng tự trị trong quyền năng *mĩ học trò chơi của cái Khác* in đậm dấu ấn “nhân vị đàn bà”.

Nhân vị đàn bà có thể xem là thế và cách mà giới tính nữ/ phái tính nữ đòi đặt hiện hữu, xác quyết nhân tính để khẳng định vị và thế của giới trong đối thoại với nam giới hay phản kháng lại sự thống trị của nam giới. Đây là trọng âm của diễn ngôn nữ quyền trong thi giới Vi Thùy Linh. Ở đó, đàn bà không chỉ đòi buộc “di dân” vào trung tâm mà còn tự xem mình phải là hữu thể được lên tiếng cho giới một cách “tự ăn mình”, cũng là tự xác

^aTrường THPT Nguyễn Khuyến, thành phố Đà Nẵng

^bTrường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

* Tác giả liên hệ

Bùi Bích Hạnh

Email: bbhanh@ued.udn.vn

lập quyền năng. Định kiến giới góp phần khai sinh ra nhân vị đàn bà và cũng chính định kiến giới khiến cho những nghệ sĩ là đàn bà luôn đấu tranh đòi được làm đàn bà với niềm kiêu hãnh trước tha nhân. Theo cách hiểu về nhân vị đàn bà như thế, đặt vào thế giới thơ Vi Thùy Linh, người đọc sẽ tự tìm câu trả lời thỏa đáng cho câu hỏi: “Làm thế nào để khẳng định cái “nhân vị đàn bà” trong thơ Việt?”. Tiếp nối khát vọng chủ thể diễn ngôn “thế giới đàn bà” manh nha từ Hồ Xuân Hương, đến Xuân Quỳnh,..., Vi Thùy Linh cùng với những cây bút nữ đương thời đã và đang làm thay đổi hệ tư tưởng “văn hóa phụ quyền” trong văn học. Ngay từ những tập thơ đầu tay (*Khát* - 1999, *Linh* - 2000), người đọc có thể nhận ra tinh thần khẩn thiết một khát vọng xác lập vị thế “cái tôi - nhân vị - đàn bà” trong từng khoảnh khắc thơ. Nổi bật lên ở cái “bản mặt” nữ giới ấy trong thơ là hai tư cách nhân vị: làm Người Tình và làm Người Mẹ. Cái *Khác* trong nỗ lực sáng tạo của Vi Thùy Linh đã xác lập được bản sắc ở tập thơ *Đồng Tử* (2005).

2. Xác lập cái tôi - nhân vị đàn bà, thiên chức nghệ sĩ

Nhân vị - điểm giao thoa của những triết thuyết về con người - từ quan niệm triết lí cổ đại phương Đông của Nho giáo cho đến những tư tưởng nhân bản phương Tây hiện đại. Đó là việc xác lập “ngôi thứ của con người trong vũ trụ, vị thế của con người giữa nhân gian và cách con người tạo lập/ lập nhân giữa tha nhân” (Bùi, 2014). Nhân vị - điểm hẹn của chủ nghĩa hiện sinh nhân bản. Con người “ý thức mình là những nhân vị độc đáo” (T. Đ. Trần, 2015).

Sự độc đáo của nhân vị đàn bà trong thơ Vi Thùy Linh trước hết thể hiện ở ý thức định vị cái *tôi* bản sắc nữ giới trong thơ. Xưa bà chúa thơ Nôm đã từng ý thức sâu sắc về cái tôi nữ giới: *Này của Xuân Hương mới quệt rồi (Mời trầu); Vi đây đối phận làm trai được... (Đề đền Sầm Nghi Đống); Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ/ Lại đây chị dạy cho làm thơ (Mắng học trò dốt)...* Kiêu xưng danh đầy bản ngã nữ giới này từng bị xem là tối kị trong nền mỹ học Nho giáo phong kiến. Cổ nhiên, giải phóng cái tôi cá nhân là nỗ lực chung của sáng tạo nghệ thuật ở một nền văn học phi ngã, bị kiểm tỏa cá tính, tự do. Tuy nhiên, đến thời kì Thơ mới, thơ kháng chiến, vấn đề tự do bộc lộ phái tính, thể hiện cái “tôi nhân danh nữ giới” vẫn còn ít nhiều kiêng dè, e ngại. Phải đến thế hệ nhà thơ từ sau 1986, mà tiêu biểu là Vi

Thùy Linh, tự do bộc lộ bản ngã đàn bà mới thực được tung tỏa. Việc xưng danh tính đầy niềm kiêu hãnh trong thơ của Vi Thùy Linh trở nên phổ biến: *Hoa mẫu đơn e lệ nở/ Khai mạc đêm từ Linh...* Trong thơ chị, danh xưng của mình xứng đáng được đặt ở vị trí trang trọng, tên của chị được lấy để đặt tên của tập thơ, những cuộc diễn trình thơ: *Linh, Vili in love, Bay cùng Vili...* (Vili là viết tắt của Vi Thùy Linh). Vi Thùy Linh rất thích gọi tên mình hoặc sử dụng các cách xưng hô biểu đạt bản thể. Điều này xuất hiện ngay trong *Khát* (1999) và *Linh* (2000) và đặc biệt là ở *Đồng Tử*, chúng tôi tạm thống kê như sau:

TT	Tác phẩm (<i>Đồng Tử</i>)	Danh xưng hoặc các từ/ cụm từ thể hiện chủ thể tác giả	Số lần sử dụng trong tác phẩm
1	<i>Sinh năm 1980</i>	Linh, Thùy Linh, chữ “V”	4
2	<i>Một mình</i>	Vi Thùy Linh	1
3	<i>Vườn mắt</i>	âm “L”	1
4	<i>Teressa</i>	Thùy Linh	1
5	<i>Tàu lửa</i>	Nàng họ Vi	1
6	<i>Nằm lại cánh đồng</i>	Linh	1
7	<i>Vịt bay</i>	cô bé sinh tháng tư	2
8	<i>Bờ cửa chích bông</i>	Linh	2
9	<i>Anh sẽ ru em ngủ</i>	Linh	1
10	<i>Paris đang yêu</i>	em là Linh	1
TC	11		15

Như vậy, trong toàn tập thơ *Đồng tử*, có ít nhất 15 lần Vili bộc lộ trực tiếp bản ngã qua danh xưng. Đó là chưa kể đến các đại từ/ tổ hợp từ đặt trong ngữ cảnh tự thuật, in dấu “vân” bản ngã nhân vị đàn bà Vi Thùy Linh như: *tôi, con, ta, thơ của em, con của em, Xù của mẹ, chữ T tên Anh, mật mã 4041980...* Tiếp nhận các phong trào đấu tranh giành quyền bình đẳng và “các lý thuyết nữ quyền” trên thế giới, “từ một cái tôi ẩn khuất,

phi chủ thể”, các cây bút nữ Việt Nam ngày càng bùng nổ “cái tôi lộ diện, công khai”. Không chỉ khẳng định cái tôi cá nhân đàn bà, các cây viết nữ thế hệ 8X như Vi Thùy Linh còn “lấy những dữ liệu đời tư cá nhân để tham chiếu vào tác phẩm” (H. S. Trần, 2016, tr.157). Đây là hình thức viết “tự ăn mình” thể hiện ở cấp độ tự truyện về chính tác giả và ở cấp độ tự thuật “thông qua một cái tôi hư cấu”. Trong thơ mình, nàng Vi nhiều khi không cần hư cấu, tưởng như từ đời thực, người nữ bước thẳng vào thơ tự tin, tự nhiên: *Em miêu tả mình kỹ càng trong những bài thơ không có chữ Hết/ Thơ cho những người phụ nữ thoát áo cam chịu buông xuôi (Hồng hồng tuyết tuyết)*. Với Vili, đời sống chỉ có một lần, cuộc hiện sinh diệu kì quý giá, không cho phép chần chừ: *Cự tuyệt vai trò thứ yếu/ Chẳng chịu lượng sức mình/ Vì trái tim đa tình bám sinh/ Chối bỏ những kiểu yêu vụng trộm/ Không thỏa hiệp sống tẻ nhạt (...)/ Cứ ôm hôn nhau giữa đường phố, quảng trường/ Ta sinh ra thế giới (Hồng hồng tuyết tuyết)*. Khẳng định sự độc đáo của bản thể “cái tôi nữ tính” vì thế là dấu hiệu sâu sắc của ý thức hiện sinh nhân vị, đỉnh vị cá tính trong tình yêu: *Khác với số đông, nên cô chỉ có tình yêu bênh vực (Đơn thân)*. Người phụ nữ hiện đại trong thơ nàng Vi tự hào về tình yêu và yêu như mình muốn: *Sống tận cùng với cái khác, em công khai tình yêu như hôn Anh bất cứ nơi nào em muốn (Paris đang yêu)*. Nụ hôn, biểu tượng của tình yêu, của cái đẹp, người phương Tây tự nhiên trao nhau nụ hôn giữa đám đông. Đây lại là điều tối kị ở văn hóa phương Đông xưa.

Khẳng định nhân vị còn là tự hào về danh phận đàn bà, về dòng máu, về giống giới: *Hòa huyết di truyền đại ngàn - biển cả/ Tôi tự tin dòng máu chủng tộc/ Cát tiếng của tôi/ Theo ý muốn của tôi/ Không kiềm chế (Sinh năm 1980)*. Có thể thấy ý thức hiện sinh nhân vị bộc lộ mạnh mẽ qua từng ý thơ. Không điều gì có thể níu từ, kiềm chân những bước tiến của Linh. Đơn độc, ngạo nghễ một “bản mặt” đàn bà. Không ai có quyền quyết định tôi phải thành thế này, thế nọ. Tôi tự quyết định tôi, “con người bị “ném vào” thế giới, và đến lượt “con người phải là kẻ tự ném mình vào tương lai, và phải là kẻ ý thức về việc tự dự phóng vào tương lai” (Sartre, 2015, tr.33)

Chủ thể trữ tình luôn thức nhận về thiên chức của người nghệ sĩ, tin tưởng vào quyền năng nghệ thuật với cuộc đời. Không chỉ trong thơ, những phát ngôn ngoài thơ của chị thường trực một ý thức xác lập “nhân vị tính

nghệ sĩ” đích thực: “*khi Vi Thùy Linh với quyền phép thơ đã nói hộ Bạn những điều Bạn đang khao khát và những ước mơ sẽ tới, những điều vốn tiềm sinh trong chúng ta, mà không phải ai cũng tìm và có được chìa khóa linh diệu để mở đến cùng*” (Lời dành người đồng hành - Đồng Tử). Đó là quyền năng từ một trái tim đa đoan, nhạy cảm, từ niềm tin yêu mãnh liệt cuộc sống, tin ở thơ, tin ở chính mình: *Cuộc sống còn nhiều đẹp lắm/ Ta tin điều ấy như mình tin ta (...)/ Say sưa sen đường thơ (Nghệ sĩ)*. Quy đạo tất yếu của một tác phẩm nghệ thuật bao giờ cũng phải xuất phát từ đời sống và trở về làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Nghệ thuật và đời sống phải luôn là “hai vòng tròn đồng tâm” mà tâm điểm là con người.

Ở Đồng Tử, Vi Thùy Linh có những tuyên ngôn về thơ: *Nếu cả loài người yêu nghệ thuật và thơ hay, sẽ không còn cái ác (...)/ Thế giới thiếu chất thơ nên loài người bi kịch (...)/ Thi sĩ là hoàng đế siêu năng của cuộc đời không bao giờ thiếu được (Hãy phủ thơ khắp thế giới của em)*. Niềm tự hào về thơ, về thiên chức nghệ sĩ được Vi Thùy Linh tuôn trào như “một cơn lốc” (Dương Tường) bằng thơ. Nữ sĩ ý thức sâu sắc về sức mạnh của ngôn từ, của tiếng nói dân tộc: (...)*ngôn ngữ là di sản văn hóa/ Viết bằng tiếng Việt thật đẹp và cuốn hút, miệt mài quá mức (Yêu cùng George Sand)*. Có nhiều khoảnh khắc thăng hoa nghệ thuật và tình yêu, nàng Vi đồng nhất giữa Em và Thơ: *Trên ngực Anh, em thơ (Trên ngực Anh); Bùng nổ chữ trên da/ Thơ dâng sóng mới đợt này chồng lớp khác (Hồng hồng tuyết tuyết); Em rừng thơ để Anh thụ hưởng (Tình tự ca)*. Ngay trong những vần thơ đầu tay, Vi Thùy Linh đã bộc lộ mạnh mẽ bản ngã, luôn tự vấn thức nhận: *Thơ là em hay em là thơ? Và nàng thơ đỉnh ninh: Thơ là em - Em là thơ/ Như tiền định/ Như tiền cảm (Những câu thơ mang vị mặn - Linh)*. Đến Đồng Tử nàng thơ Vi Thùy Linh dày bản lĩnh tự tin: *Em phủ thơ khắp thế giới của mình!, tự tạo riêng mình một “đế chế” thơ. Hãy phủ thơ khắp thế giới của em, bài thơ như một phần tuyên ngôn nghệ thuật. Mượn chính ý bài thơ trên: thi sĩ là hoàng đế siêu năng, có lẽ phải gọi chị là “nữ hoàng” hay “nữ thần” thơ trong “đế chế” phủ toàn thơ ấy!*

Với bản sắc nhân vị đàn bà như thế, chị từng là một “hiện tượng”, nhận búa rìu khen chê dư luận. Bản lĩnh của người nghệ sĩ được thử thách trong bão, đương đầu, không trốn chạy: *Tôi đã chịu bão như thế 10 năm không*

trón chảy/ Tôi như thép nung nóng chảy như gạch chịu lửa... (Kỳ ngộ xứ cầu vồng). Định vị bản ngã sáng tạo, người đàn bà Vi Thùy Linh quyết dẫn thân, lựa chọn sống chết với thơ, ý thức rõ về những cái giá phải trả trên hành trình đi tìm thơ: *Thế mà hơn 3000 đêm, 10 năm qua, ta đã cắt giấc ngủ để thơ mơ/ Tóc quỳên sinh trên răng lược, làn da đe dọa dung nhan (Nào, hãy ngủ thêm!).* Người phụ nữ làm thơ dám chấp nhận đánh đổi cả sức khỏe, dung nhan,..., để cho thơ được sinh sôi. Không chỉ kiếp này mà *đã hẹn sau kiếp này, thơ vẫn cứ si tình một vạn lẻ một đêm.* Đam mê, dẫn thân, đơn độc, chịu đựng, trả giá,..., để sáng tạo là bản sắc nghệ sĩ. “Sáng tạo và đầy ái, lấy khổ làm sướng, nuốt buồn nhà vui, khó chịu thì chịu khó... chính là nghệ thuật vậy”¹.

Trong thơ Vi Thùy Linh, người đọc không chỉ cảm nhận một tâm hồn đàn bà giàu yêu thương, đa sầu, đa cảm mà còn là một người phụ nữ trí thức hiện đại, quảng giao, “xách ba lô” đi khắp năm Châu. *Dẫn thân, phưu lưu,* làm những chuyến hành trình là một nét mới, một cái rất *Khác* mô típ thực nữ đoàn viên Á Đông xưa nay. *Đồng Tử* có những vần thơ chạm đến nhiều vấn đề xưa và nay của Hà Nội (*Kí họa đen, Nào, hãy ngủ thêm!, Ngày thường, Một mình, Đơn thân...*), những khoảnh khắc ấn tượng Sài Gòn (*Bay cùng Icare, Sài Gòn nghiêng...*). Có những hành trình dài dọc miền đất nước (*Thư gửi cha*), những chuyến phiêu du từ Chấm pa - Mĩ Sơn trò chuyện với đế chế điêu tàn Chế Bồng Nga, tạt qua Angkor chu du trong vương quốc bỏ quên Bayon; đi dọc sông Hằng, đọc “thần chú Tagor”, trò chuyện với các vị thần Siva, Sakti (*Tân mạn trong tam giác biển ảo*). Có lúc chị chu du đến Tây Tạng, dạo gót trên con đường tơ lụa, lội phở bát giác Lhasa (*Kỳ ngộ xứ cầu vồng*)... Lại có những chuyến nạng thơ chu du tận trời Âu, ngắm *Paris đang yêu*, chạm tay Napoléon vĩ đại, đắm say *Yêu cùng George Sand*, đi tìm người tình thần tượng Andersen hóa thân trong *Vịt bay*,... Nhiều thi phẩm như những du kí, ghi chép bằng thơ văn xuôi, ngôn ngữ chất liệu về địa danh, tôn giáo, sắc tộc, văn hóa, chính trị,... phong phú. Điều ấn tượng là vốn hiểu

biết, kiến giải các vấn đề của Vi Thùy Linh rất sắc cạnh, đa chiều. Đúng là “*Đồng Tử* cho Linh mở rộng tầm nhìn ra ngoài biên cương bờ cõi đất nước, đi vào tận chiều sâu lịch sử văn hóa của một quốc gia, một dân tộc, một số phận...” (Vi, 2005, tr.122). Người phụ nữ trong thơ chị thực sự thoát khỏi sự gò bó, kiểm tỏa của tam tòng, tứ đức, quanh quẩn thường nhật. Thơ chị đưa người đọc đến những chân trời diệu vợi, vẫy gọi, vui thú hải hồ.

Là nhà báo, nhiều bài thơ của Vi Thùy Linh như những kí sự đa chiều về đời sống, những kí sự, phóng sự bằng thơ. Bài *Kí họa đen* là một khoảnh khắc thể hiện những vấn đề nhức nhối đời sống: *Bà già không chôn nương thân, chị nông dân xêch mông đạp xe thồ rau, kịp đến chợ Long Biên lúc 3 giờ sáng, cô gái gầy đen đội thúng bánh mì, rao khăn gió, ông bán bóng đôi lã, những thằng bé còi lã lóc đánh giày rạc chân (Kí họa đen).* Những phác họa sống động về những kiếp nhân sinh khốn khổ, đang ngập ngụa trong đời sống mưu sinh chật vật. Sáng lên cái tâm của một nhà thơ, niềm đa đoan trắc ẩn của một tâm hồn đàn bà nhạy cảm... Và, có cả cái nhìn sắc lạnh của một nhà xã hội học: *Lũ bẻm mép ma mãnh tỏ ý mũi lòng/ Những trận nhậu ê hề ăn chơi phè phỡn thuốc lác điên cuồng/ Lỗ lỗ trụy lạc bệnh hoạn lây lan (Kí họa đen).*

Đóai thoại mở về những vấn đề thời sự, chính trị, xã hội cũng là một nội dung thơ thể hiện sâu sắc vai trò của nữ giới trong xã hội hiện đại. Thơ Vi Thùy Linh thường thể hiện sự phản biện trực diện, thời sự với những vấn nạn của đất nước từ *những lai căng cùn mòn, những tệ nạn nhiều như ong, những ăn cắp từ bằng cấp văn chương nhạc họa đến ăn cắp đời người, lũ trẻ say sưa vũ khí đồ chơi, trò games bạo lực, những em gái mãi đua đòi bậm trợn nhơn nhơn nạo phá thai...* (Nghệ sĩ) cho đến *những đứa trẻ da cam mơ sống một kiếp người bình thường (Nước mắt)*; cả những *cánh rừng cháy trụi, sống khô suốt cạn ...* Thơ chị cũng thường “tích hợp” những vấn nạn toàn cầu: *Trong xúc cảm miền mê, đôi ta càng thấy sự nóng lên toàn cầu (Yêu cùng George Sand).* Dĩ nhiên chúng tôi không bàn về vấn đề Vi Thùy Linh đã thể hiện một kiểu dạng “văn học sinh thái”, thể hiện tư tưởng “chủ nghĩa chinh thể sinh thái” (điều này cần một nghiên cứu sâu hơn). Đáng ghi nhận là những trần trụi, suy tư thể hiện “*ý thức sinh thái*” - niềm đau, nỗi bất bình trước sự nhẫn tâm của con người với môi trường, một thái độ phản biện quyết liệt trước những hành vi, quan điểm “*phản sinh thái*”: *Công ty cây xanh*

¹Xin xem thêm: (Chu, 2012)

với những công nhân trồng ít, cưa nhiều vượt năng suất chỉ tiêu làm bao hàng cây cụt tay vào mùa cần giang tay che bóng mát/ Đô thị hóa đổ bộ tràn lan bê tông cốt thép/ Cưa đi giọng ve tan tác/ Cưa đi màu phượng hóa thiêu tiếng nác/ Và những cánh rừng mãi mãi ra đi, muông thú bị dồn về phía chết (Đơn thân). Như vậy, bên cạnh âm giai chủ là chất giọng đắm say, bạo liệt trong tình yêu/ tình dục, có một nét giọng *Khác*, khá trầm, mang chất triết luận - nghiêm suy của Vi Thùy Linh khi chạm đến những vấn đề chính luận.

Tựu trung lại, ở thơ Vi Thùy Linh, một cái “tôi thiên tính nữ” vượt lên những định kiến cổ hủ, hẹp hòi; khẳng định một vị thế đàn bà trong thơ và trong đời. Trong *miền tự trị* thơ Linh, không chỉ toàn là chuyện xác thịt, gối chăn (như có người từng nhận định), hiện lên đủ cung bậc của một thế giới hỗn mang, bất toàn qua lăng kính một nghệ sĩ đa đoan. Một cái *Khác* - nhân vị đàn bà đã chính thức, ngạo nghễ xuất hiện trong thơ Vi Thùy Linh, chấm dứt sự “độc tôn” của người khác giới trong thơ Việt.

3. Giải thiêng “trinh tiết”, giải phóng thiên tính nữ

Đỗ Lai Thúy nhận định, thơ hậu hiện đại Việt Nam có lẽ “không dừng lại ở *cấp độ thủ pháp*, mà đã tiến tới cấp độ *quan niệm thực tại*. Có như vậy mới sản sinh ra được cái *Khác hậu hiện đại*” (Đỗ, 2012, tr.89). Đả phá, giải thiêng *tư tưởng nam quyền*, các cổ mẫu cổ cụ khổng chế nữ giới tồn tại cả ngàn năm là một biểu hiện của sự thay đổi về *quan niệm về thực tại* trong thơ Vi Thùy Linh. Có nhiên, khó để xác quyết rạch ròi thơ chị là hiện đại hay hậu hiện đại. Tuy nhiên, sự thay đổi về “quan niệm thực tại” này chỉ ít đã đem đến cái *Khác*, cái mới rất cần cho thơ đương đại.

Chịu chi phối của Phân tâm học, giới phê bình xưa nay thường đẩy “diễn ngôn của “cái khác”, tức diễn ngôn của nữ giới, ra ngoại biên, “bên lề”. Các nhà phê bình nữ quyền tập trung “giải thiêng những huyền thoại lừa mị về nữ giới”. “Lấy tính nữ làm trung tâm, họ thay đổi hệ thống diễn ngôn nam quyền thành diễn ngôn nữ quyền - nhân tố trung tâm thống ngự văn bản”².

Giải phóng *thiên tính nữ* là một tổ tính trội trong thơ Vi Thùy Linh. Hầu như mọi vấn đề phái tính từ “ấn ức tính dục nữ”, “diễn ngôn chấn thương giới”, “bản năng tính dục nguyên sơ” cho đến “nhu cầu giới”, “đặc trưng giới”,..., đều được “thoát y trần trụi”. Nguồn cội

của giải phóng thiên tính nữ là chặt đứt, phá tung mọi xích buộc luân thường đạo lý nam quyền trói cột người phụ nữ trong tình yêu và hôn nhân: *Em giải phóng em trong thế giới tâm hồn/ Hồi những người phụ nữ, hãy yêu và sống đến cùng như mình muốn/ Đừng mặc cảm giấu che! Nín đi! Bắt đầu cuộc sống không cần chịu đựng, chờ chiếu cố (Yêu cùng George Sand)*. Vi Thùy Linh đồng điệu cùng nữ nhà văn George Sand, một người đàn bà Pháp “giàu năng lượng yêu đương” và yêu thơ làm biểu tượng cho chính mình: *Thay đổi thời đại với những cuộc tình đảo lộn xã hội/ Bạo liệt bước vào lịch sử với nữ tính tội cùng, thoát khỏi thế giới phụ nữ im lặng/ Làm cách mạng bằng sự đa tình táo bạo, người nghệ sĩ dũng cảm phản kháng lại thời đại của mình tạo trào lưu, dấu ấn (Yêu cùng George Sand)*. G. Sand, cùng với Simone de Bourvoir và Marguerite Duras, là những lá cờ đầu của chủ nghĩa nữ quyền của Pháp và thế giới. Những người phụ nữ với quan niệm sống tự do tuyệt đối trong tình yêu, “không hôn nhân”, để cảm nhận đến cùng một cái “nhân vị đàn bà” đúng nghĩa. George Sand đã làm một cuộc cách mạng xã hội đòi quyền sống nữ giới ở Pháp bằng tình yêu - tình dục, chống lại tư tưởng tôn giáo đê mê trường trung cổ bóp nghẹt hạnh phúc nữ giới. Nàng Vili phải chăng cũng đã làm được điều tương tự như vậy ở trong thơ Việt và hơn thế là trong đời. Đối thoại, “chơi trò” cùng yêu với với George Sand là cách lập ngôn, “cất lên giọng nữ mạnh mẽ”, táo bạo của Vi Thùy Linh xác quyết tạo lập một *nhân vị đàn bà* thơ: *Để em cấy vào thế giới những lời hay nhất của tình yêu và hơn thế/ Hình như không chỉ vì Anh muốn em yêu Anh và viết kiểu George Sand*. Đây là tuyên ngôn tình yêu, tuyên ngôn thơ được phủ sáng bằng sắc tính nữ, một *nhân vị* độc đáo không trộn lẫn.

Giải phóng tính dục nữ giới, bình đẳng và khẳng định vị thế bản sắc nữ trong nghệ thuật (phạm trù mỹ học tính dục) đến thơ Vi Thùy Linh trở nên róng riết, mạnh mẽ, bùng tỏa. Phong trào bình đẳng giới đã tạo nên một nền “mĩ học tính dục” mang thiên tính nữ” trên phạm vi toàn thế giới. Trong thời gian dài nhiều thế kỉ, nền mĩ học của nhân loại bị khuyết lệch, là “mĩ học tính dục nam quyền”. Chịu ảnh hưởng của Phân tâm học, tư

²Xin xem thêm: (*Mỗi nhân vị đàn bà là một bí mật riêng*, 2016)

tưởng nam quyền đã sai lầm khi đề cao, coi trọng tính dục nam, lấy dục năng nam giới làm quy chuẩn cho tính dục nhân loại. Tính dục ở đàn bà luôn luôn là “tự ngã tính dục”, tức là “mù quáng và độc ác.”. Những nhà nữ quyền luận trên thế giới đã tập trung chống lại tư tưởng thống trị nam quyền, bắt đầu từ việc đã phá quan điểm sai lệch về tính dục nữ: “Sai lầm của S. Freud, theo Simone de Beauvoir là ông đã không trực diện nghiên cứu dục năng của phụ nữ, mà chỉ lấy dục năng của nam giới làm chuẩn để nghiên cứu. Mặt khác, S. Freud cũng không đặt dục năng của giới tính nữ trong sự hệ lụy với đời sống văn hóa xã hội để tìm ra nguyên nhân khác biệt của hai giới” (H. S. Trần, 2016, tr.54). Giải phóng, đề cao tính dục nữ giới, giải phóng thiên tính nữ là cốt lõi *phục hưng bản sắc nữ giới*, đi tìm lại bản thể văn minh nhân loại. Vì rằng, từ thuở bình minh của nhân loại, người phụ nữ vốn giữ vai trò làm chủ thế giới, chế độ mẫu hệ và vai trò quan trọng của người Mẹ còn in dấu sâu đậm ở cổ mẫu của nhiều nền văn minh cổ đại từ phương Đông đến phương Tây. Nhân loại ngày nay thừa nhận “mỹ học tính dục khởi nguyên từ thiên tính nữ”.

Trong thơ Vi Thùy Linh, đặc trưng phái tính, các vấn đề trước đây được xem là bí ẩn, nhạy cảm của nữ giới bị cấm kỵ, thậm chí bị “gán mác” đê hèn, tội lỗi (ví như quan niệm sai lầm về kinh nguyệt của văn hóa phong kiến phương Đông hay trong Kinh Thánh...) được giải thiêng, phóng chiếu. Tập trung nhất là vấn đề giải thiêng *quan niệm về trinh tiết*, đức hạnh đàn bà. Tam tông, tứ đức là các thứ dây xích mà chế độ nam quyền phong kiến trói cột tự do, bóp nghẹt hạnh phúc đàn bà vì sự ích kỷ của đàn ông. Phụ nữ văn minh ngày nay sẽ rùng mình mỗi khi nhắc đến cái báng “tiết hạnh khả phong” của các vua chúa đời xưa. Biết bao bé gái Á Đông ngày nay vẫn còn bị đẩy vào địa ngục “mua bán trinh” của những kẻ đàn ông tha hóa. Sự bất công, phí lý của xã hội nam quyền thể hiện ở tư tưởng “đánh đồng trinh tiết và phẩm tiết” đối với người phụ nữ. Lấy trinh tiết làm chuẩn mực của luân thường đạo lý, xã hội nam quyền đã bịa đặt phi lý để biến “đàn bà thành nô lệ”. Vi Thùy Linh đã có tuyên ngôn nghệ thuật cho sắc giới, sắc giới nữ.

“Diễn ngôn bàn về phạm trù trinh tiết” thường trở đi, trở lại trong thơ Vili, tần số khá cao trong *Đông Tử: Thơ trình dây leo rục rỏ bám chặt những mái nhà... (Paris đang yêu); Im lặng mọc mầm trên da niêm trình*

bach (Trên ngực Anh); Ngày lồng khung chân dung đức hạnh/ Tôi bước khỏi bức tranh/ Hối hả khai hóa miền cần cỗi để hồi quang trình bạch (Sinh năm 1980); Ta nhuần nhị và trình bạch về nhau (Nơi tận cùng sự ngưng đọng); Khi bầy chim di thể về khu vườn trinh (Chát giấu); Sự trinh tinh cất giữ triệu năm như linh hồn men rượu (Teressa)... Số lượng các cụm từ liên quan đến *trinh tiết, phẩm hạnh* cho thấy *cổ mẫu* này vẫn là một ẩn ức chi phối sáng tác của Vi Thùy Linh. Cổ mẫu “trinh tiết” bị giải thiêng. Với sự soi dẫn của chủ nghĩa nữ quyền, ngày nay “diễn ngôn về phạm trù trinh tiết” lại chính là một trong những vấn đề cốt lõi để nữ giới “xác lập cái nhân vị đàn bà” và là vũ khí hữu hiệu để “phán xét bản chất của đàn ông”. Nếu nhân loại xem trinh tiết là quan trọng, thì vấn đề “đánh mất trinh tiết” của nam giới cũng bình đẳng như nữ giới: *Lũ dã tràng tình nhuệ tha đi tha về vết chân những nàng buông đường cong vào sóng/ Ở đây, Arno³ mất sự trinh trắng (Tình tự Arno); Chúng ta đánh mất sự trinh trắng cho nhau (Đêm của tím)...* Như vậy “Quan niệm quy chuẩn về trinh tiết của người phụ nữ” bị phá vỡ, *cổ mẫu trinh tiết* bị giải thiêng, và phái sinh một nghĩa mới, trở thành một tín hiệu mỹ học mới thách thức, tuyên chiến với sự cổ hủ, hẹp hòi của đàn ông.

Một biểu hiện khá đậm của giải phóng *thiên tính nữ*, vấn đề giao hợp giống giới được Vi Thùy Linh bộc bạch một cách tự do, tự nhiên, không còn e dè, úp mở: *Bóng đàn bà nhập thân thể đàn ông (...)/ Người người nghe Nhật thực thềm yêu cuồng dại/ Người người xem Nhật thực tự tình mê mãi (Rừng yêu)*. Thơ Vi Thùy Linh đưa tình dục, khoái cảm thân xác trở về đúng với bản chất của nó. Là cái đẹp, cái kì diệu, là khởi nguyên của sự sống: *Những cuộc tình theo hiệu lệnh trở lại/ Đón đầu và tôn vinh khát vọng giống nòi/ Trái đất tạm ngừng đeo đuổi, si tình quanh mặt trời/ Người đàn ông đi qua người đàn bà/ Sắp xếp khê khàng thế giới (Rừng yêu)*. Sự hút nhau, khát khao làm tình của đàn ông và đàn bà là quy luật tất yếu như *quỹ đạo hấp dẫn* giữa mặt trời và trái đất. Làm trái quy luật đó mới là méo mó.

³Arno: Là ca sĩ nhạc rock nổi tiếng tại Bỉ và Pháp (chú thích của Vi Thùy Linh). Xin xem thêm: (Vi, 2005, tr.104).

Với Vili, mọi thứ gọi cảm đều có thể gọi lên dục tình nhục thể: *Cẩn miếng táo tưởng tượng môi trong môi/ Ngực hồ ân ằng (...)/ Mùa động tình náo nức (Bị động mùa thu)*. Trong tập thơ *Linh*, bên cạnh những tình thơ đam mê, cháy bỏng, có đầy đặc những vần thơ đau đớn, phiền muộn vì thất tình, vì bị phụ tình, từng có nhận định Vi Thùy Linh là “một nhà thơ tội nghiệp luôn bị phụ tình⁴”. Điều này thẳng hoặc mới thấy trong tập *Đông Tử*. Trong toàn bộ tập này, viết về tình yêu phần lớn là những lời tình nồng nàn, say men khoái lạc nhục thể đam mê, “bạo liệt”. Phải chăng nàng thơ đã đến độ chín, bản lĩnh trong tư cách làm Người Tình?

“Ngôn từ mang sắc tính nữ” trong thơ Vi Thùy Linh cõi mở, táo bạo khi tôn vinh vẻ đẹp cơ thể Người Nữ, một ý thức sâu sắc về “quyền uy thân xác đàn bà” - chuẩn mực cái đẹp, sức mạnh chinh phục tuyệt đối: *Xiêm y vũ hội là làn da xuân/ Dâng thủy triều sắc đẹp (...)/ Kiêu hãnh dưới mặt trời/ Sắc đẹp - hiểm họa được tôn vinh (Bản đồ tình yêu); Hoa Immortelle chứng sinh không bao giờ tàn cả khi hái xuống/ Màu vàng hoa giao hợp hương da/ Bao bọc em chiết xuất nữ tính đặc thù/ Để em mãi thon thả về đẹp không vội vã (Hồng hồng tuyết tuyết)*. Người nữ trong thơ Vili tự hào và tự tin vào sự bất diệt của nhan sắc đàn bà, như loài hoa bất tử không bao giờ tàn *Immortelle*. Nhiều độc giả đọc thơ Vi Thùy Linh lần đầu không khỏi “choáng”, “sốc”, “ngợp” bởi sự táo bạo của “thi sĩ ái quyền” về các phạm trù giới tính (sex), bởi sự tự tin phô diễn sắc đẹp thân thể ngọc ngà nữ giới: *Ngậm tẽ đời bầu vú cô đơn/ (...) trắng như ngực nàng mềm mại lá mùi mềm mại mùi hổ phách khi Anh đổ xuống đổ xuống xạ hương ám áp muôn mùi tươi mát quý phái bao bọc (...)/ Em để dành em cho Anh lâu thế? (Valentine)...*

Có thể nói, đến thơ của “thi sĩ ái quyền”, không có chuyện gì của luyện ái nam nữ (tất nhiên là tình dục gắn với tình yêu chân chính) mà không thành thơ được. Ái tình với Vili không có biên giới; dục tình cũng không có biên giới trong thơ Vili. Dục tình trong thơ Vili thực sự có sức mạnh quyền lực tạo nên cái cái *Khác* độc lạ: “ái quyền”.

4. “Nhân vị - làm - Người Tình”, đặc thế nữ quyền

Tình yêu là tôn giáo, không phải là nhận định của giới nghiên cứu phê bình trước đây dành cho thơ Xuân Quỳnh, đây là điều Vi Thùy Linh đã công khai xưng tụng trong thơ mình: *Tình yêu đã trở thành tôn giáo/ (Ngoan đạo, cuồng tín - là kẻ si tình)... (Linh)*. Phụng hiến cho Người Tình từ khi chưa thoát thai khỏi bụng mẹ quả thực là tuyên ngôn yêu táo bạo mang “thương hiệu” Vili: *Hình như tôi đã lớn lên cùng tình yêu dành cho Anh, từ khi bắt đầu là bào thai con gái trong bụng mẹ/ Tôi hôn Anh rung rung và biết mình đang trở thành nô lệ của tình yêu, một nô lệ không cần được giải phóng*. Thật là một cô nàng có trái tim yêu mãnh liệt! Tôn thờ tình yêu, xem tình yêu là cứu cánh: *Tình yêu cứu vớt chúng ta khỏi đau thương, đờn hèn và tha hóa (Solo)*. Những lời phụng hiến tình yêu khiến người đọc nhớ đến những vần thơ tình Xuân Quỳnh, một thời say đắm triệu trái tim yêu: *Đó tình yêu em muốn nói cùng anh: / Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng/ Lòng tốt để duy trì sự sống/ Cho con người thực sự Người hơn (Nói cùng anh)*. Từng có nhận định, nếu tình yêu là một thứ tôn giáo, Xuân Quỳnh là “con chiên” đầu tiên nhập đạo. Có thể dùng cách nói này cho trường hợp “thi sĩ ái quyền”. Yêu với Vi Thùy Linh cũng là một thiên chức làm người, bồng ngô và chứng thực *tự do nhân vị*. “Khi tôi sực tỉnh giấc phóng thể, khi tôi ý thức về địa vị và thiên chức làm người của tôi” (T. Đ. Trần, 2015). Con người là một nhân vị phải được tự do trong tình yêu/ tình dục. Bản lĩnh này được Vi Thùy Linh thể hiện rất ráo ngay từ những tập thơ đầu tay. Đó là một tư cách nhân vị khao khát mãnh liệt được làm Người Tình, được làm tình, thêm chồng và muốn được làm đàn bà đúng nghĩa: *Khoả thân trong chăn/ Thèm chồng. Thèm có chồng ở bên. Chỉ cần Anh gối lên đùi/ Mình ôm lấy Anh ôm mình/ Biết sự bình yên của mặt đất (Chân dung - Linh)*. Chỉ có những người phụ nữ thực sự “tinh giắc”, ý thức sâu sắc về giá trị cuộc hiện sinh mới có được những khoảnh khắc sống đầy nhân bản đến như thế!

Một khi *tình yêu là tôn giáo*, Người Tình, đàn ông với Vili được xem như đáng sáng thế, mang quyền năng sáng tạo: *Không cần Chúa Trời, Anh sáng tạo em bằng sức mạnh phồn sinh / Em thấy mình thực sự là phụ nữ khi có Anh - điều tất yếu và linh thánh/ (...) Em quý xuống Anh gọi Bình minh sáng thế; Anh hòa em vào máu/ Em đã đu mình lên chữ T tên Anh, như đu cả số*

⁴Xin xem thêm: (H. T. Nguyễn, 2003)

phận lên thập giá vĩnh viễn (...)/ Anh tạo ra khái niệm về sự vĩnh cửu! (...)/ Tình yêu Anh khởi động lại thế giới (Nơi ánh sáng); Tai em áp chặt tim anh, ngăn nhịp ân hoan từ thế giới tượng thanh Anh khởi tạo (Trên ngực Anh)... Để nhận thấy điểm đặc biệt này, đại/ danh từ “Anh” luôn được Vi Thùy Linh viết hoa trang trọng, một mỹ từ. Tên Anh thành tượng thanh của tín niệm (Linh). Có người cho rằng Vi Thùy Linh chưa thoát khỏi “ấn ức Eva”, người đàn bà sinh ra từ chiếc xương sườn của đàn ông! Có thỏa đáng chăng? Bình đẳng giới không có nghĩa là đàn bà không cần đàn ông. Mà ngược lại, bình đẳng giới là giải phóng nhu cầu tự do được khát thèm đàn ông (như đàn ông khát thèm đàn bà): *Bởi vì Anh, em được trở thành em (Nơi ánh sáng)*. Tình yêu làm giá trị đời nhau. Hành trình thơ của Vi Thùy Linh cũng là hành trình yêu. Chưa bao giờ dừng yêu (yêu Anh và yêu thơ). “Nhu như thể, chỉ một phút không yêu, Linh sẽ thấy ngày tận thế”⁵.

Mãnh liệt nhất trong những câu thơ tình Vi Thùy Linh là nỗi thèm khát của người đàn bà được làm tình, hân hoan đến tận cùng lạc giao xác thịt: *Ngày ước đêm giục em tận hiến/ Chảy sâu vào em nguồn nóng thiêng liêng (...)/ Từ tổn yêu anh/ Nguồn linh khí nhập thân bắt đầu vẽ hình xứ sở/ Môi từng bầy tưới ướt thịt da lụa là cánh đồng mơ ngủ (...)/ Chỉ còn tiếng thở của chúng ta như mạch máu vĩnh cửu (Solo)*. Ở Vi Thùy Linh, tình yêu và tình dục không còn biên giới. Những khoảnh khắc tuyệt vời nhất của tình yêu là được thăng hoa trong giao hoan: *Neo em vào Anh (...)/ Tiếng thở mệt lả hóa Thánh ca hợp cần/ Đặt em vào Anh, vĩnh định (Teressa); Mùa em vu quy về Anh/ Nhân gian hoang tàn, lại nở (Trinh tiết)*. Mỹ học tính dục nữ trong thơ Vi Thùy Linh thể hiện ở việc người phụ nữ được tự do là chính mình trong khoái cảm nhục thể: *Vào ngày long lanh, người Anh hùng lang bạt bắt thần quán em vòng ôm đa cảm: “Anh đã thuộc về nàng họ Vi của núi/ Vì sự bí ẩn và hoang dã của nàng” (Tàu lửa)*. Đồng Tử có rất nhiều

khoảnh khắc thèm Người Tình khi xa nhau, nhất là vào đêm tối đơn độc: *(...) em nuốt chày buổi tối đợi môi/ Nuốt buổi tối lòng con khát thứ nhất (...)/ Tự huyền bí bằng chiếc bánh sữa nửa đêm/ Khi Anh cắn em tê dại (Tàu lửa)*. Rất khác hai tập thơ trước (*Khát, Linh*), cô gái đôi mươi nhiều thất bại, đau khổ trong tình yêu, ở Đồng Tử tình yêu thật nhiệm màu, làm thay đổi cả thế giới: *Khi Anh mớm trái ôliu đầu tiên cho em – khắp châu Âu những cánh đồng ôliu động quã (...)/ Khi đôi ta đan tay nhau - trái đất dài thêm kinh tuyến/ Khi anh ủ giữ em - xích đạo mở đường cong quyền biến (Yêu cùng George Sand)*. Kết tinh của tình yêu thật diệu kì, là nguồn cội của sự sống: *(...) vì tình yêu vĩnh hằng ngự trị/ Mềm và ngon, thơm và ẩm, Anh yêu em mang thai trái đất/ Tình chiếu sáng muôn nơi bao mộng đẹp (Tình tự ca)*. Trong tình yêu, cho chính là nhận: *Em thèm được sinh sôi như đất/ Em thèm thở bằng hơi thở anh/ Để là Linh/ Miền đất chờ Anh toàn quyền lộng hành! (Bờ của chính bông!)*. Những ngôn từ trần trụi nhục cảm, tràn ra từ cơ thể uyên ương đang giao hòa. Chỉ có sống trọn vẹn trong nhục cảm tình yêu *Linh* mới thật là *Linh*. Người đàn bà phụng hiến trọn vẹn cho người đàn ông của mình.

Nhục cảm thực chất là một phương tiện biểu hiện mạnh mẽ cái tôi cá tính nữ giới. Tình yêu vì thế là một “kênh” thông điệp ấn tượng mà Vi Thùy Linh tận dụng triệt để. Tình yêu trong thơ Vi Thùy Linh đã chạm đến nhiều cốt lõi nhân bản. Trong tình yêu cần lắm sự chân thành, nghiêm chỉnh ngay trong khi bạo liệt, nồng nàn: *Chỉ Anh muốn yêu em cẩn thận, nồng nàn (Sài Gòn nghiêng)*. Thành thực vì thế là phẩm hạnh của Người Tình. Người phụ nữ tôn thờ tình yêu, ghét thói gian dối của những kẻ Sở Khanh. Vi Thùy Linh đồng thời khinh bỉ những kiểu tình dục dâm ô, bệnh hoạn: *Xóa sạch con nghiện, đĩ điếm (đủ mọi loại hình)/ Trả lại công viên, con đường yên sạch/ Một thế giới không còn gái làm tiền, để phái đẹp khỏi chạnh lòng nhục và xấu hổ (Kí họa đen)*. Khi nào còn những người phụ nữ bị đọa đày thân xác bởi đồng tiền, còn sự si nhục đối với giới đàn bà. Đó là thái độ nhân văn của những người thực sự coi trọng phái đẹp.

Phụng hiến trọn vẹn cho thơ và tình yêu, ở Đồng Tử Vi Thùy Linh hái được những tứ thơ xứng là “châm ngôn” của tình yêu thời hiện đại: *Tận cùng bóng tối là ánh sáng, tận cùng lẻ đôi là hạnh phúc tận cùng Anh là em (...)/ Hãy giấu em vào cơ thể của Anh! (Cát giấu);*

⁵Xem thêm: (Đ. Đ. Nguyễn, 2009)

Em uống anh – ly rượu mạnh/ Anh làm em nhớ Anh (Bị động mùa thu); Nếu ngừng yêu sẽ lụi tàn thế giới! (Paris đang yêu); Anh vẫn nghe tiếng em từ xa vắng (Dòng sông không trở lại); Anh cùng em làm bản đồ tình yêu (Bản đồ tình yêu);...

“Những cặp chân khóa chặt nhau khước từ chân lí!”, câu thơ như tuyên ngôn xác lập tư cách “nhân vị làm - Người - Tình” của Vi Thùy Linh. “Chân lí bị khước từ ở đây là những con mắt đạo đức giả, những rao giảng tín điều nhằm chán cũ rích, những sự bất lực và những chân lí khác – mặc tất! – vì tình yêu mạnh hơn và làm nên tất cả chân lí, đó là phát minh vĩ đại nhất của mọi mọi thời đại” (Vi, 2005, tr.123). Luôn bạo liệt và không bao giờ ngừng yêu và làm tình, người thơ Vi Thùy Linh luôn biết tận hưởng hạnh phúc giao cảm nhục thể. Trong thơ cũng như ngoài đời, chị luôn mạnh mẽ, quyết liệt tuyên ngôn về tình, về thơ. Tuy vậy, *phía sau* sự bạo liệt trong tình yêu, sự “bạo động” chửi trong những câu thơ đòi yêu, người phụ nữ ấy vẫn *chứa đầy yêu đuối và ước mơ bình yên* (Sinh năm 1980). Ở tầng sâu thăm tâm hồn ngàn thơ ấy, vẫn vẹn nguyên cái bản thể nữ tính Á Đông *đằm sâu* cần một bến đỗ yên bình.

Một vẻ đẹp thiên tính nữ trong những trang thơ tình Vi Thùy Linh là niềm khao khát được *tình tự*, gần gũi, quán quít, được bên nhau, hôn nhau: *Anh tô son môi em chín chín lần trong buổi tối bằng môi anh/ Điệu Samba thôi miên mùa thu (...)/ Chiều ngọc lam/ Xem trẻ con chơi/ Anh lại tô môi em bằng môi anh, lần thứ chín trăm chín chín (Bản đồ tình yêu)*. Yêu nhau là thấu hiểu, đồng điệu, tri âm: *Chỉ những người đàn ông đặc biệt đáng giá và hiếm có, biết yêu nàng (Yêu cùng George Sand)*. Với nàng Vi, tri âm là phẩm chất của Người Tình: *Anh hiểu đúng em, những trang thơ lốc (Yêu cùng George Sand); Anh biết em không thể ngớt yêu Anh và yêu thơ dù chốc lát (Tình tự ca)*. Những khoảnh khắc bên nhau sau những giờ hoạn lạc ái tình thường được nàng nâng niu. Vẻ đẹp tâm tình của Người Tình trải dài trong nhiều thi phẩm: *Sài Gòn nghiêng, Rừng yêu, Hãy phủ thơ khắp thế giới của em, Bờ của chích bông, Bị động mùa thu, Solo, Valentine, Mùa tình, Anh sẽ ru em ngủ, Nơi tận cùng sự ngưng đọng, Nơi ánh sáng, Đêm của tím, Yêu cùng George Sand, Tình tự ca, Trên ngực anh, Bản đồ tình yêu...*

Chủ thể trữ tình còn có những khoảnh khắc yêu đương với người tình mộng tưởng. Trong *Vịt bay*, cô bé

Vili đã thấu hiểu ẩn ức của nhà văn Đan Mạch từng viết nên những trang cổ tích tuyệt vời cho tuổi thơ cô: *Chiều cao quá khổ, mũi và bàn tay to không chinh phục được người yêu bé nhỏ*. Bảy mươi năm đơn độc đem niềm vui cho trẻ nhỏ, ông luôn khao khát một giấc mơ đời mình: “*Hãy cho tôi một cô dâu. Tôi muốn được yêu!*”. Hơn 200 năm sau, người khổng lồ cô đơn đã tìm thấy một người tình tri kỉ: *cô bé sinh tháng tư lại đi tìm chú vịt con xấu xí (...), nàng tìm gặp Andersen đang ẩn kiếp trong con vịt*. Và một cuộc tình trong mộng tưởng dành cho thần tượng lãng mạn, kiêu sa: *Chú vịt hóa thân thành Andersen, bước lên nụ cười hiền hòa rộng mở/ Nhạc vang lừng, du dương lời hát nàng tiên cá, những nhân vật cổ tích ùa đến chúc phúc lứa đôi (...)/ Đôi tình nhân hóa thân bên những cánh linh sam kiêu hãnh (Vịt bay)*. Thật oan cho Vi Thùy Linh khi có nhận định, thơ tình của chị chỉ toàn là chuyện xác thịt, người đàn bà chỉ có năng lực sex... Tình yêu, tình dục trong thơ chị đầy đủ cung bậc phong phú, huyền nhiệm, chạm đến những giá trị cốt lõi nhân bản.

Một nét độc đáo thiên tính nữ trong thơ tình Vi Thùy Linh là chị thường sánh đôi tình yêu thơ và yêu đàn ông: *nhưng làm sao ra đi khi đã yêu thơ, yêu Anh, yêu tự nhiên, chủ thể - người tình – nô bộc (Hãy phủ thơ khắp thế giới của em!)*. Điều này Vi Thùy Linh ắt hẳn đã từng gặp ở Xuân Quỳnh: *Ôi trời xanh - xin trả cho vô tận/ Trời không xanh trong đáy mắt em xanh/ Và trong em không thể còn anh/ Nếu ngày mai em không làm thơ nữa! (Nếu ngày mai em không làm thơ nữa – Tự hát)*. Đó là sự tương đồng của hai nữ sĩ khát lập cái nhân vị đàn bà trong thơ Việt. Cái *Khác* của Vi Thùy Linh là thể hệ của chị đã hoàn toàn được cõi trời, tự do bày tỏ đến tận cùng bản năng dục tính nữ giới. “Bản mặt” nhân vị đàn bà vì thế được xác lập mạnh mẽ “uy quyền”. Nhiều khoảnh khắc say sưa trong men thơ và men yêu, nàng Linh tự hóa mình thành vị thần *Aphrodite* gieo thơ và gieo yêu khắp nhân gian: *Khuôn mặt em tỏa bao tia sáng/ Ẩn trong em, nữ thần Aphrodite/ Đến với mọi người bằng sóng chữ tình yêu (Hãy phủ thơ khắp thế giới của em)*. Thơ và tình yêu vì thế là chìa khóa để cứu rỗi thế giới: *Em rừng thơ để Anh thụ hưởng/ Thon dài nằm ngoan trong tay Anh, khi thế giới hiểm họa bạo tàn bản loạn (Tình tự ca)*. Cho đến nay, nữ sĩ làm thơ tình trong thơ Việt không hề ít. Nhưng nỗ lực xác lập một bản sắc nhân vị đàn bà khao khát làm Người Tình/ làm tình trong thơ tự tin, bạo liệt,

có sức hấp dẫn đến thế, tính đến thời điểm năm 2005, phải chăng chỉ mới Vi Thùy Linh làm được? Đó chính là một cái *Khác* có tính mở đường cho một thời thì kì thơ chăng?

5. “Nhân vị - làm - Người Mẹ”, thiên chức đàn bà

Khao khát được làm mẹ, dự cảm về năng lực làm mẹ là một ám ảnh biểu tượng của “mĩ học tính dục nữ” độc đáo trong thơ Vi Thùy Linh. “Nữ quyền làm mẹ” (motherhood feminism) là một biểu hiện đặc trội phái tính của nhân vị đàn bà trong thơ Vi Thùy Linh. Người Mẹ, một cổ mẫu văn hóa, biểu tượng “mang giữ sự sống”, “là sự an toàn của chỗ trú thân, của sự nồng ấm, yêu thương và dinh dưỡng” (Chevalier & Gheerbrant, 2016). Cái đích sau rốt và đẹp nhất của tư cách nhân vị làm Người Tinh, làm tình trong thơ Vi Thùy Linh chính là thỏa khát khao làm Mẹ.

Khi người con gái khao khát và bạo liệt quyết đi tìm Người Tinh để chấm dứt thời thiếu nữ, lạ thay, khát vọng được làm Người Mẹ lập tức đồng hiện: *Hối hả ôm chặt người đàn ông mong đợi/ Hối hả ghi lấy những đứa con của tình yêu Làm đóa Linh mẫu đơn (Sinh năm 1980)*. Khát vọng hoài thai, mơ ước về những đứa con là một nét đặc trội tính nữ rất độc đáo, một biểu hiện cái *Khác* rất lạ trong thơ Vi Thùy Linh. Làm mẹ là một thiên chức của phụ nữ, tuy nhiên thông thường tình mẫu tử chỉ xuất hiện trong tâm cảm của người phụ nữ từ khi hoài thai và sinh con. Một số phụ nữ còn có thái độ không chấp nhận sự thật trở thành mẹ khi vừa mới sinh con (hoàn toàn không phải là biểu hiện phi nhân của những cô nữ sinh, sinh viên ngày nay có con ngoài ý muốn, vừa sinh xong tìm cách vứt/ giết ngay đứa bé...). Kỳ lạ thay, bản năng mẫu tử này xuất hiện trong thơ Linh từ khi còn là một thiếu nữ: *Em ước ôm chân mình, định uống nước trong một dấu chân, như cổ tích (Dấu vết – Linh)*. Khát vọng làm Mẹ của cô thiếu nữ bị ám ảnh bởi bàn chân thụ thai cổ mẫu trong huyền tích. Sinh con, làm mẹ là thiên chức cao cả, là đặc trội phái tính. Khi đọc tập *Linh*, Nguyễn Huy Thiệp đã ngạc nhiên vì “những cảm xúc thềm có con, những cảm xúc về tình mẫu tử dày đặc”. Ông gọi trường hợp của Vi Thùy Linh, *thiếu phụ 20 tuổi, “là trường hợp độc nhất vô nhị trong thơ Việt Nam hiện đại”* (tư liệu đã dẫn ở phụ chú 5). Quả thực vậy, trở đi trở lại trong thơ Vi Thùy Linh những câu thơ thể hiện phẩm tính làm Mẹ khi còn là một thiếu nữ: *Mẹ khao khát mang con, mặt trời đang*

phôi thai trong mẹ/ Con đang ở đâu (Thiếu phụ 20 tuổi); Bằng khao khát con, chế ngự tâm hồn/ Con/ Ước mơ vĩ đại, dấu cho ngày tuyệt diệt (Đôi cánh của mẹ - Linh)... Những vần thơ này được Vi Thùy Linh viết những năm 1999 - 2000, nghĩa là cô gái vừa tròn 20 tuổi, thường trực nỗi khát vọng mãnh liệt được làm mẹ, luôn mơ về những đứa con. Khát vọng này đeo đuổi suốt hành trình thơ 10 năm thơ của chị đến *Đồng Tử*, như một ẩn ức, ám ảnh phái tính khôn nguôi: *Vào lúc Anh lên em lên Anh/ Thụ tạo giấc mơ ấp ủ/ Em đạt khát khao làm Mẹ (Nơi ánh sáng); Bầy con má phính cắn giấc mơ em (Sôi mưa); Vì trong các con, chúng ta truyền đời sống, truyền đời yêu (Sức sống)...* Thậm chí, với Vi Thùy Linh, làm Mẹ trở thành tín ngưỡng: *Em bám sinh năng lượng làm Mẹ - một tín ngưỡng vượt lên mọi thống trị (Nơi tận cùng sự ngưng đọng)*. nỗ lực tư cách nhân vị làm Mẹ trở thành *điển ngôn đặc biệt* của nữ giới trong thơ Linh.

“Đồng Tử”, tên đứa con tinh thần thứ ba, “cũng là tên đứa con cô mong đợi hoài thai. Một cái tên, là một mã văn hóa, một mã thơ” (Vi, 2005, tr.122). *Đồng Tử* trở đi trở lại giấc mơ về *ngôi nhà và những đứa con, một ngôi nhà xinh với giàn hoa đậu biếc*, nơi đó nàng sẽ mở nụ cười thường ngày đón chồng và không gian ngập tràn *mùi thơm lữ trẻ bụi sữa (Đêm của tím)*. Có thể nói, mỗi mòn chờ con - *Đồng Tử* là một trạng thái tinh thần kì lạ trong tập thơ này. Đứa con chưa hoài thai, chỉ là ảo ảnh, viễn tượng nhưng đã truyền cho Người Mẹ một sinh lực phi thường: *Con trai ơi! Con đã cho mẹ một sinh lực phi thường/ Để biết im lặng và nhẫn nại/ Để làm việc bằng hai, ba/ Để đến ngày được làm người đàn bà bình thường nhất (Đồng Tử)*. Những vần thơ ngọt ngào, nữ tính nhất của Vi Thùy Linh chính là những vần thơ viết cho đứa con *Đồng Tử* chưa hoài thai: *Mẹ là của bố/ Bố lại yêu Xù/ Xù đưa bố mẹ/ Trở về ấu thơ (Đồng dao trông trăng)*. *Cảm ơn con* là lời dự kiến cảm ơn dành cho con ở tương lai, Vi Thùy Linh khiến người đọc ngỡ ngàng vì sự thấu trải tâm lí, tình cảm của một người mẹ: *Con/ Động lực sống, nguồn sáng tạo của mẹ, cha (...)/ Mẹ muốn con hay ăn chóng lớn/ Mãi là chú bé tham ăn (Cảm ơn con)*.

Một nghi vấn không thể không đặt ra, ẩn ức phái tính nào đã *hoài thai* niềm mong mỏi, ước mơ được làm Mẹ cháy bỏng ở người phụ nữ trong thơ Vi Thùy Linh: *Mẹ lẻ loi sống bằng niềm tưởng tí mĩ về ngày sống với Cha và con?* Và vì sao *Đồng Tử*, bào thai với chị lại

thiên liêng, vượt lên mọi thứ: *Cả trí tuệ và sự vô tận của thăm mĩ/ Tự về kết tạo thành đứa bé/ Mùa xuân tượng hình trong những bào thai (Nơi tận cùng sự ngưng đọng)?* Dĩ nhiên phải đi hết hành trình thơ, hành trình yêu của nàng Vi mới đủ các chìa khóa mở được những cánh cửa bí mật. Có lẽ vậy mà giấc mơ hoài thai của *thiếu phụ 20 tuổi* trong Vi Thùy Linh cứ lấp lửng tạo nên một sự hấp dẫn cho thơ chị. Quả đúng việc xác lập một tư cách nhân vị khát khao được làm Mẹ của Vi Thùy Linh là một hiện tượng độc đáo “chưa thấy xưa nay”. Viết về cái dự cảm, khát vọng thành thật được có con, về tình mẫu tử của cô gái chưa hoài thai tạo nên cái *Khác* lạ, có sức vẫy gọi độc giả.

Bản năng làm Mẹ của người nữ trong Thơ Vili được khai thác ở góc độ tinh vi, đó là sự nhạy cảm, đa đoan về sự sinh sôi nảy nở, một *con cá có mang*, một *bầy ong* với *con lóc sinh nở*, tạo vật *đang truyền đời, tất cả đều tìm cho mình một sự sống khác (Sức sống)*. Giao cảm với những mầm sống sinh linh, điều kì diệu này bộc phát rất mạnh mẽ trong tâm hồn Vi Thùy Linh. Đọc thơ chị, thấm thía một chân lí giản đơn: *con cái chính là sự trường sinh của cha mẹ*. Nho giáo từng quan niệm không sinh con là tội nặng⁶. Những dòng tự nghiệm trở đi trở lại thể hiện dự cảm mãnh liệt của Vi Thùy Linh về những đứa con khiến người đọc thấm thía sự diệu kì của sự sống trong từng khoảnh khắc hiện sinh độc đáo. Vi Thùy Linh dễ đồng điệu, đồng cảm với những nỗi đau thương của những Người Mẹ, người vợ.

Nhạy cảm với sự sinh sôi, Vi Thùy Linh cũng đầy dự cảm về cái chết, sự tự hủy của muôn kiếp sinh linh. Thơ chị khắc khoải những bề bộn suy tư, lí giải về bản mệnh cuộc hiện sinh. Có lẽ vậy mà nhiều ý kiến cho rằng Vi Thùy Linh là hiện tượng “chín sớm”, trước tuổi thơ và tuổi đời. Những vấn đề cốt lõi hiện sinh được Vili soi ngắm theo một cách rất riêng, đậm tố tính nữ: *Mặt đất chậ người sống chết/ Những đứa trẻ chưa lớn*

⁶Có nhiên, chúng tôi không hiểu theo cách của nho gia xưa nay kiến giải sai lệch ý câu: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu chi đại” của Mạnh Tử, đại ý rằng “không sinh con nói dối là tội nặng nhất”.

hết đã già/ Đòi người - con sót dài ảo mộng (Vườn mát). Cái chết và sự mong manh, chóng vánh phận người vốn là một giá trị hiện sinh làm mở rộng biên độ thơ Vi Thùy Linh: *Gặp nhau như gặp nhau lần cuối/ Gặp lần đầu như gặp lần chót/ Sống vội như ngày mai sẽ chết/ Từng giây quý giá tắt vụt phía sau (Ly)*. Lật lại nỗi đau chiến tranh, Vi Thùy Linh chạm đến điều sâu thăm nhất: *Trên dải đất gày, đầy nghĩa trang của hàng triệu thanh xuân (Nước mắt)*. Với chị, người *anh hùng hạng nhất* là những người đã về với đất mẹ, hi sinh đến cả *cái tên, cả nắm xương không về mộ*. Sinh ra từ bụng mẹ và trở về với Đất Mẹ. Những khoảnh khắc sống trong men say tình yêu, con người luôn thức nhận về cái chết, từ đó càng trân quý từng phút giây được sống. Thơ Vi Thùy Linh vì thế, chạm đến cốt lõi hiện sinh nhân bản thường trực, ám ảnh thân phận con người.

Người Mẹ trong thơ Vili còn thường trực, mãnh liệt một mơ ước về một thế giới yên bình, tươi sáng cho trẻ thơ: *Những đứa bé không phải hỏi về đờn đau và cái chết (...)/ Chúng tự do như những tinh cầu (Cất giấu)*. Mẹ luôn thắc thò lo âu vì thế giới ngoài kia nhiều hiểm họa: *Xu yêu ơi, mẹ không muốn kéo màn che để con biết phần trần trụi sần khấu đời (Cảm ơn con)*. Che chở, bảo vệ những đứa con, nhận tất cả về mình những hiểm nguy, đau thương và dựng xây một tương lai xán lạn cho con: *Cái xấu còn nhiều nhưng hoa khắp nơi vẫn nở*. Hi sinh, bao dung là thiên chức của Người Mẹ, tình mẫu tử vì thế muôn đời bất diệt.

6. Bùng nổ “ngôn ngữ thân xác” - quyền năng mĩ học trò chơi

Theo Đỗ Lai Thúy: “Bước chuyển hệ hình từ mĩ học hiện đại chủ nghĩa sang mĩ học hậu hiện đại, khi thế giới không còn trung tâm nữa, các đại tự sự rã ra thành các tiểu tự sự, bản chất luận được thay thế bằng tương đối luận, nên mĩ học thiên tài dần nhường chỗ cho mĩ học trò chơi.” (Đỗ, 2012, tr.79). Ở phạm vi thơ, có thể nói, không chỉ các nhà thơ ở “vành hậu hiện đại” mà cả những nhà thơ ở “vành thơ khác”, vô tình hay chủ đích cũng đang “sử dụng các thủ pháp của thơ hậu hiện đại”. Nhiều nhà thơ Việt thời Đổi mới - hậu đổi mới đã đến được hậu hiện đại bằng những nỗ lực tìm tòi tự thân. Dấu ấn của cái Khác trong Thơ Vi Thùy Linh không chỉ chạm đến cấp độ quan niệm thực tại, nó còn thể hiện cấp độ thủ pháp, ở kĩ thuật ngôn từ.

Ngôn ngữ thơ Vi Thùy Linh đặc trội phái tính nữ, trước hết thể hiện ở cá tính vận dụng các yếu tố ngôn ngữ thân xác - một cuộc bùng nổ ngôn ngữ thân xác. “Thân xác là tôi, tham dự vào mọi sinh hoạt của tôi như một chủ thể, đóng vai trò chủ động, tích cực. Đó là một quan niệm xác thực về con người” (Nguyễn V. T., 1968). Bùng nổ ngôn ngữ thân xác trong thơ Vili trước hết thể hiện ở việc sử dụng một số lượng lớn ngôn từ chỉ các bộ phận nhân thể. Thống kê của chúng tôi, trong 59 thi phẩm của tập *Đồng Tử*, Vi Thùy Linh đã sử dụng 111 bộ phận thân thể, tổng số lần xuất hiện của các yếu tố ngôn ngữ thân xác là 656 lần:

TT	Từ/ ngữ chỉ bộ phận/ hình ảnh thân xác người/ động vật	Thi phẩm vận dụng	Tổng cộng số lần vận dụng
1	cằm	<i>Sinh năm 1980</i> (1)	1
2	máu/dòng máu/ huyết/ sợi máu	<i>Sinh năm 1980</i> (3), <i>Một mình</i> (1), <i>Vườn mắt</i> (1), <i>Nào, hãy ngủ thêm</i> (1), <i>Bay cùng Icare</i> (1), <i>Tản mạn trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Hãy phủ thơ khắp thế giới của em</i> (1), <i>Hãy phủ thơ khắp thế giới của em</i> (1), <i>Cát giấu</i> (1), <i>So lo</i> (1), <i>Mùa tình</i> (1), <i>Nơi ánh sáng</i> (2), <i>Đêm của tím</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (1), <i>Đốm sáng Bohemien</i> (1)	18
3	mạch máu	<i>Teressa</i> (1), <i>So lo</i> (1), <i>Yêu Cùng George Sand</i> (1), <i>Trên ngực Anh</i> (1)	4
4	chân dung/ hình hài/ dung mạo/ vóc hình/ vóc dáng/ vóc/ ngoại hình	<i>Sinh năm 1980</i> (2), <i>Thư gửi cha</i> (2), <i>Một mình</i> (1), <i>Phục trang</i> (1), <i>Cười với Charlot</i> (2), <i>Vịt bay</i> (1), <i>Nơi ánh sáng</i> (2), <i>Paris đang yêu</i> (1)	12

5	chân/ bước chân/ đôi chân/ cặp chân/ chân dài	<i>Ngôi nhà</i> (1), <i>Thư gửi cha</i> (2), <i>Kí họa đen</i> (1), <i>Tìm thấy</i> (1), <i>Anh sẽ ru em ngủ</i> (1), <i>Nơi ánh sáng</i> (1), <i>Tình tự ca</i> (1), <i>Bản đồ tình yêu</i> (1)	9
6	tay/ cánh tay/ vòng tay/ sải tay/ vòng ôm	<i>Ngôi nhà</i> (1), <i>Thư gửi cha</i> (2), <i>Ngày thường</i> (1), <i>Ngày thường</i> (2), <i>Đơn thân</i> (1), <i>Vườn mắt</i> (1), <i>Vườn mắt</i> (4), <i>Teressa</i> (1), <i>Đi mưa</i> (1), <i>Nước mắt</i> (1), <i>Tàu lửa</i> (1), <i>Nhật thực</i> (1), <i>Sức sống</i> (1), <i>Nằm lại cánh đồng</i> (2), <i>Nghệ sĩ</i> (2), <i>Hãy phủ thơ khắp thế giới của em</i> (1), <i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1), <i>Bờ của chích bông</i> (1), <i>Bị động mùa thu</i> (1), <i>Một lá thư chưa gửi</i> (1), <i>Cát giấu</i> (1), <i>Valentine</i> (1), <i>Tìm thấy</i> (1), <i>Anh sẽ ru em ngủ</i> (1), <i>Đồng Tử</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (1), <i>Đồng dao trông trăng</i> (1), <i>Đốm sáng Bohemien</i> (3), <i>Yêu Cùng George Sand</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (4), <i>Tình tự ca</i> (3)	45
7	mặt/gương mặt/ bộ mặt/ khuôn mặt	<i>Ngôi nhà</i> (3), <i>Thư gửi cha</i> (1), <i>Soi mưa</i> (1), <i>Vườn mắt</i> (1), <i>Teressa</i> (1), <i>Nào, hãy ngủ thêm</i> (1), <i>Dòng sông không trở lại</i> (1), <i>Tàu lửa</i> (1), <i>Nhật thực</i> (1), <i>Phục trang</i> (1), <i>Kí họa đen</i> (1), <i>Bay cùng Icare</i> (1), <i>Ly</i> (1), <i>Nằm lại cánh đồng</i> (1), <i>Tản mạn trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Cười với Charlot</i> (3), <i>Nil huyền thoại</i> (1), <i>Hãy</i>	34

		<i>phủ thơ khắp thế giới của em (1), Kì ngộ xứ cầu vồng (3), Cát giấu (2), Nơi ánh sáng (6), Đóm sáng Bohemien (2), Yêu Cùng George Sand (1)</i>				<i>tím (1), Đóm sáng Bohemien (1), Paris đang yêu (1),</i>	
8	môi/ đôi môi/ cặp môi/ dấu môi/ làn môi/ cánh môi	<i>Ngôi nhà (2), Một mình (1), Soi mưa (2), Vườn mắt (1), Teressa (1), Đi mưa (1), Tàu lửa (1), Bay cùng Icare (1), Bay cùng Icare (1), Rừng yêu (1), Hãy phủ thơ khắp thế giới của em (1), Kì ngộ xứ cầu vồng (1), Bờ của chích bông (1), Cát giấu (1), So lo (1), Valentine (1), Mùa tình (1), Tìm thấy (1), Anh sẽ ru em ngủ (1), Nơi ánh sáng (1), Đêm của tím (2), Cảm ơn con (1), Cảm ơn con (1), Đóm sáng Bohemien (1), Yêu Cùng George Sand (1), Yêu Cùng George Sand (1), Tình tự Arno (2), Paris đang yêu (3), Hồng hồng tuyết tuyết (3), Bản đồ tình yêu (4)</i>	41	12	nước mắt/ bầu nước mắt	<i>Thư gửi cha (1), Đơn thân (1), Vườn mắt (1), Teressa (1), Nước mắt (2), Bay cùng Icare (1), Tản mạn trong tam giác biển ảo (1), Vịt bay (1), Nil huyền thoại (1), Bị động mùa thu (1), So lo (1), Mùa tình (1), Tìm thấy (1), Nơi ánh sáng (3), Đồng Tử (1), Đêm của tím (1)</i>	19
				13	vết chai	<i>Thư gửi cha (1)</i>	1
				14	mồ hôi	<i>Thư gửi cha (1), Ngày thường (1), Bay cùng Icare (1),</i>	3
				15	lưỡi	<i>Thư gửi cha (1), Tìm thấy (1), Anh sẽ ru em ngủ (2), Tình tự Arno (1), Tình tự ca (1), Hồng hồng tuyết tuyết (1)</i>	6
				16	lông mày	<i>Ngày thường (1)</i>	1
				17	mắt/ đôi mắt/ con mắt/ cặp mắt/ ánh mắt	<i>Ngày thường (1), Đơn thân (3), Vườn mắt (6), Teressa (2), Trinh tiết (1), Lũ mèo thích đi trên mái nhà (1), Nước mắt (1), Say nắng (1), Nhật thực (1), Nằm lại cánh đồng (2), Nằm lại cánh đồng (1), Cười với Charlot (1), Vịt bay (3), Hãy phủ thơ khắp thế giới của em (1), Kì ngộ xứ cầu vồng (1), Bờ của chích bông (5), Một lá thư chưa gửi (1), Cát giấu (1), So lo (2), Valentine (2), Mùa tình (1), Tìm thấy (2), Anh sẽ</i>	56
9	kẻ tay	<i>Đồng sông không trở lại (1)</i>	1				
10	miệng/ vòm miệng	<i>Thư gửi cha (2), Ngày thường (1), Vườn mắt (1), Teressa (1), Dòng sông không trở lại (1), Kì ngộ xứ cầu vồng (1), Đóm sáng Bohemien (1)</i>	8				
11	vú/ bầu vú/ nhũ/	<i>Thư gửi cha (1), Tản mạn trong tam giác biển ảo (1), Vịt bay (1), Bờ của chích bông (1), Valentine (1), Đêm của</i>	8				

		<i>ru em ngủ (2), Đồng Tử (1), Đêm của tím (1), Cảm ơn con (2), Đóm sáng Bohemien (5), Yêu Cùng George Sand (1), Paris đang yêu (1), Paris đang yêu (3)</i>				<i>Valentine (1), Đêm của tím (1), Paris đang yêu (1), Tình tự ca (2), Trên ngực Anh (1)</i>	
18	ngón/ ngón tay/ ngón hông/ móng tay	<i>Ngày thường (3), Soi mưa (1), Vườn mắt (1), Teresa (1), Tàu lửa (1), Bay cùng Icare (2), Mùa tình (3), Tìm thấy (1), Anh sẽ ru em ngủ (2), Nơi ánh sáng (1), Paris đang yêu (1), Bản đồ tình yêu (1)</i>	18	24	nếp nhăn	<i>Một mình (1)</i>	1
19	ngón chân	<i>Teresa (1), Nghệ sĩ (1), Hãy phủ thơ khắp thế giới của em (1)</i>	3	25	tóc/ mái tóc/ bờ tóc	<i>Một mình (1), Nào, hãy ngủ thêm (1), Say nắng (1), Cười với Charlot (1), Như là đồng dao (1), Hãy phủ thơ khắp thế giới của em (1), Bờ của chích bông (1), Cát giấu (1), Anh sẽ ru em ngủ (1), Đồng Tử (1), Đồng Tử (1), Đêm của tím (1), Cảm ơn con (5), Tình tự Arno (2), Paris đang yêu (2), Tình tự ca (2), Hồng hồng tuyết tuyết (1), Bản đồ tình yêu (1)</i>	25
20	Trán	<i>Ngày thường (1), Teresa (1)</i>	2	26	đầu/ mái đầu	<i>Một mình (1), Tản mạn trong tam giác biển ảo (1), Bị động mùa thu (1), Đóm sáng Bohemien (1), Trên ngực Anh (1)</i>	5
21	gót chân	<i>Ngày thường (1), Bay cùng Icare (1),</i>	2	27	vân tay	<i>Một mình (1), Một lá thư cha gửi (1), Paris đang yêu (1)</i>	3
22	cổ họng/ vòm họng	<i>Một mình (1), Đơn thân (1), Vườn mắt (1)</i>	3	28	mình	<i>Đơn thân (2), Soi mưa (1), Đi mưa (1), Trình tiết (2), Bay cùng Icare (1), Cười với Charlot (1), Rừng yêu (1), Bị động mùa thu (1), Cát giấu (2), So lo (2), Paris đang yêu (1), Tình tự ca (1), Tình tự ca (1)</i>	17
23	da/ làn da/ màu da/ thịt da/ lớp da/ da thịt	<i>Một mình (2), Vườn mắt (1), Teresa (1), Nào, hãy ngủ thêm (1), Da vàng (4), Tàu lửa (1), Sài Gòn nghiêng (1), Nghệ sĩ (1), Rừng yêu (1), Vịt bay (1), Nil huyền thoại (1), Hãy phủ thơ khắp thế giới của em (2), Một lá thư chưa gửi (1), Cát giấu (1), Mùa tình (1), Đồng Tử (1), Cảm ơn con (1), Tình tự Arno (1), Paris đang yêu (1), Hồng hồng tuyết tuyết (2), Trên ngực Anh (1), Bản đồ tình yêu (2), Bản đồ tình yêu (1), So lo (2),</i>	38	29	thân (người)/ tắm thân/ thân thể/ cơ thể/	<i>Soi mưa (1), Vườn mắt (5), Da vàng (2), Say nắng (1), Phục trang (3), Kí họa đen (1), Nghệ sĩ (1), Tản mạn</i>	48

	khỏa thân/ thân xác/ thân xuân/ thê xác/ thân người	<i>trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Rừng yêu</i> (3), <i>Bờ của chích bông</i> (1), <i>Cát giấu</i> (1), <i>So lo</i> (1), <i>Valentine</i> (1), <i>Tìm thấy</i> (3), <i>Nơi tận cùng sự ngưng đọng</i> (1), <i>Nơi ánh sáng</i> (4), <i>Đêm của tím</i> (1), <i>Tình tự Arno</i> (4), <i>Paris đang yêu</i> (3), <i>Tình tự ca</i> (2), <i>Teressa</i> (1), <i>Đi mưa</i> (1), <i>Trình tiết</i> (1), <i>Bờ của chích bông</i> (2), <i>Bị động mùa thu</i> (1), <i>Tìm thấy</i> (2)	
30	hơi thở	<i>Soi mưa</i> (1), <i>So lo</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	3
31	má/ má lúm	<i>Soi mưa</i> (1), <i>Kí họa đen</i> (1), <i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1), <i>Một lá thư cha gửi</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (1)	5
32	lưng/ tấm lưng	<i>Soi mưa</i> (1), <i>Nơi ánh sáng</i> (1), <i>Tình tự ca</i> (1), <i>Bản đồ tình yêu</i> (3),	6
33	té bào	<i>Vườn mắt</i> (1),	1
34	lông/ lông tơ	<i>Vườn mắt</i> (2), <i>Vịt bay</i> (1), <i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1), <i>Anh sẽ ru em ngủ</i> (1), <i>Trên ngực Anh</i> (1)	6
35	tim/ trái tim/ con tim	<i>Vườn mắt</i> (1), <i>Say nắng</i> (1), <i>Nhật thực</i> (1), <i>Cười với Charlot</i> (1), <i>Rừng yêu</i> (1), <i>Nil huyền thoại</i> (1), <i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1), <i>Một lá thư chưa gửi</i> (1), <i>Đồng Tử</i> (1), <i>Đốm sáng Bohemien</i> (1), <i>Yêu Cùng George Sand</i> (2), <i>Tình tự Arno</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1), <i>Hồng hồng tuyết tuyết</i> (1), <i>Trên ngực Anh</i> (3)	18
36	ngực/ vàng ngực	<i>Teressa</i> (2), <i>Say nắng</i> (1), <i>Nghệ sĩ</i> (1), <i>Valentine</i> (1),	21
		<i>Tìm thấy</i> (1), <i>Đồng Tử</i> (1), <i>Yêu Cùng George Sand</i> (1), <i>Tình tự Arno</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1), <i>Tình tự ca</i> (3), <i>Hồng hồng tuyết tuyết</i> (1), <i>Trên ngực Anh</i> (7)	
37	răng/ răng non	<i>Teressa</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (1)	2
38	râu/ sợi râu/ râu ria/ ria	<i>Teressa</i> (1), <i>Tình tự Arno</i> (1), <i>Tàn mạn trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Cười với Charlot</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (1)	5
39	bàn chân	<i>Trình tiết</i> (1)	1
40	bụng	<i>Trình tiết</i> (1), <i>Sức sống</i> (1), <i>Tàn mạn trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Say nắng</i> (1), <i>Đốm sáng Bohemien</i> (1)	5
41	đùi	<i>Trình tiết</i> (1), <i>Ly</i> (1), <i>Nơi ánh sáng</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (1)	4
42	mi/ rèm mi	<i>Nào, hãy ngủ thêm</i> (1), <i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1)	2
43	dung nhan/ sắc đẹp/ nhan sắc	<i>Nào, hãy ngủ thêm</i> (2), <i>Nơi ánh sáng</i> (1), <i>Bản đồ tình yêu</i> (2), <i>Cười với Charlot</i> (1), <i>Nil huyền thoại</i> (1)	7
44	mí mắt	<i>Nào, hãy ngủ thêm</i> (1), <i>Hãy phủ thơ khắp thế giới của em</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	3
45	dấu chân	<i>Dòng sông không trở lại</i> (1)	1
46	đầu/ mái đầu	<i>Dòng sông không trở lại</i> (1), <i>Tàu lửa</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	3
47	lòng (tay)/ lòng (anh)	<i>Dòng sông không trở lại</i> (1), <i>Tìm thấy</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	3

48	kẽ tay	<i>Dòng sông không trở lại</i> (1), <i>Cát giấu</i> (1)	2
49	bàn tay	<i>Dòng sông không trở lại</i> (2), <i>Vịt bay</i> (1), <i>Hãy phủ thơ khắp thế giới của em</i> (1), <i>Bờ của chích bông</i> (1), <i>Valentine</i> (1)	6
50	nụ cười	<i>Dòng sông không trở lại</i> (1), <i>Nước mắt</i> (1), <i>Vịt bay</i> (1), <i>So lo</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	6
51	xương/ nấm xương/ khúc xương	<i>Nước mắt</i> (1), <i>Nil huyền thoại</i> (2)	3
52	chân lông	<i>Da vàng</i> (1)	1
53	tai/ đôi tai	<i>Tàu lửa</i> (1), <i>Hãy phủ thơ khắp thế giới của em</i> (1), <i>Trên ngực Anh</i> (1)	3
54	đường cong	<i>Say nắng</i> (1), <i>Tản mạn trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Valentine</i> (1), <i>Mùa tình</i> (1), <i>Yêu Cùng George Sand</i> (1), <i>Tình tự Arno</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	6
55	mông/ bờ mông	<i>Kí họa đen</i> (1), <i>Bờ của chích bông</i> (1)	2
56	bóng/ bóng hình	<i>Bay cùng Icare</i> (1), <i>Nghệ sĩ</i> (1), <i>Bị động mùa thu</i> (1), <i>Anh sẽ ru em ngủ</i> (1), <i>Nơi tận cùng sự ngưng đọng</i> (1), <i>Đốm sáng Bohemien</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1), <i>Hồng hồng tuyết tuyết</i> (1)	8
57	Cánh	<i>Bay cùng Icare</i> (2), <i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1), <i>Tình tự ca</i> (1), <i>Trên ngực Anh</i> (1), <i>Bản đồ tình yêu</i> (1), <i>Yêu Cùng George Sand</i> (1)	6

58	đầu gối	<i>Ly</i> (1)	1
59	Não	<i>Nằm lại cánh đồng</i> (1)	1
60	xác/ xác chết/ xác ướp	<i>Nằm lại cánh đồng</i> (1), <i>Cười với Charlot</i> (1), <i>Nil huyền thoại</i> (3), <i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1)	4
61	mặt nạ	<i>Nghệ sĩ</i> (1)	1
62	mò/ mồm	<i>Nghệ sĩ</i> (1), <i>Cười với Charlot</i> (1), <i>Hồng hồng tuyết tuyết</i> (1)	3
63	cổ	<i>Nghệ sĩ</i> (1), <i>Vịt bay</i> (1)	2
64	Đuôi	<i>Nghệ sĩ</i> (1), <i>Tản mạn trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (2)	4
65	cằm	<i>Tản mạn trong tam giác biển ảo</i> (1)	1
66	đồng tử	<i>Tản mạn trong tam giác biển ảo</i> (1), <i>Cười với Charlot</i> (1), <i>Đồng Tử</i> (3)	5
67	hình nhân	<i>Cười với Charlot</i> (1)	1
68	Vai	<i>Cười với Charlot</i> (1), <i>Đồng Tử</i> (1)	2
69	Răng	<i>Như là đồng dao</i> (1)	1
70	lợi	<i>Như là đồng dao</i> (1)	1
71	miệng/ mồm	<i>Rừng yêu</i> (1), <i>Nil huyền thoại</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	3
72	Mũi	<i>Vịt bay</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	2
73	trúng	<i>Nil huyền thoại</i> (1)	1
74	chai tay	<i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1)	1
75	Hông	<i>Kì ngộ xứ cầu vồng</i> (1)	1
76	đuôi mắt	<i>Bị động mùa thu</i> (3)	3
77	hộp sọ	<i>Bị động mùa thu</i> (1)	1
78	sống lưng	<i>Một lá thư chưa gửi</i> (1)	1
79	khóe môi	<i>Cát giấu</i> (1)	1
80	cột sống	<i>Cát giấu</i> (1)	1
81	xương sống	<i>So lo</i> (1)	1

82	vết cắn	<i>So lo</i> (1), <i>Tình tự cá</i> (1)	2
83	sữa/ tia sữa	<i>Valentine</i> (1), <i>Đồng Tử</i> (1), <i>Đêm của tím</i> (1), <i>Cảm ơn con</i> (2), <i>Trên ngực Anh</i> (1)	6
84	mầm sồng/ mầm thai	<i>Tìm thấy</i> (1), <i>Nơi ánh sáng</i> (1)	2
85	vết thương	<i>Anh sẽ ru em ngủ</i> (1)	1
86	seọ	<i>Anh sẽ ru em ngủ</i> (1)	1
87	đường gân	<i>Nơi tận cùng sự ngưng đọng</i> (1)	1
88	bầu/ mang thai	<i>Nơi tận cùng sự ngưng đọng</i> (1), <i>Đồng Tử</i> (1), <i>Tình tự ca</i> (1)	3
89	bào thai	<i>Nơi tận cùng sự ngưng đọng</i> (1)	1
90	linh hồn	<i>Nơi ánh sáng</i> (1), <i>Đóm sáng Bohemien</i> (1), <i>Paris đang yêu</i> (1)	3
91	mồ hôi	<i>Đồng Tử</i> (1)	1
92	đường chỉ tay	<i>Đồng Tử</i> (1)	1
93	tinh lực	<i>Đêm của tím</i> (1)	1
94	sinh lực	<i>Cảm ơn con</i> (1)	1
95	(lúm) đồng tiền/ lúm má	<i>Đồng dao trông trăng</i> (1), <i>Đóm sáng Bohemien</i> (1)	2
96	núm vú	<i>Đóm sáng Bohemien</i> (1)	1
97	phôi	<i>Đóm sáng Bohemien</i> (1)	1
98	nốt ruồi	<i>Đóm sáng Bohemien</i> (1)	1
99	vết chân	<i>Tình tự Arno</i> (1)	1
100	nhựa sồng	<i>Tình tự Arno</i> (1)	1
101	eo	<i>Tình tự ca</i> (1)	1
102	giác quan	<i>Tình tự ca</i> (1)	1
103	nụ hôn	<i>Tình tự ca</i> (1)	1
104	tâm can	<i>Hồng hồng tuyết tuyết</i> (1)	1
105	nhịp thở	<i>Trên ngực Anh</i> (1)	1
106	mùi thịt da	<i>Bản đồ tình yêu</i> (1)	1

107	(người) liệt	<i>Bản đồ tình yêu</i> (1)	1
108	(người) điếc	<i>Bản đồ tình yêu</i> (1)	1
109	(người) mù	<i>Bản đồ tình yêu</i> (1)	1
110	(người) câm	<i>Bản đồ tình yêu</i> (1)	1
111	tâm thất	<i>Bản đồ tình yêu</i> (1)	1
TC	111	59	656

Trong số 111 các yếu tố thân xác, các bộ được sử dụng nhiều nhất đó là: *mắt* (56 lần) + nước mắt (19 lần), *thân/ thân xác* (48 lần), *tay/ vòng tay* (45 lần), *môi* (41 lần), *da/ thịt da* (38 lần), *mặt* (34 lần), *ngực* (21 lần) + *vú/ bầu vú* (8 lần), *tim/ trái tim* (18 lần), *máu/ dòng máu* (18 lần)... Qua khảo sát ban đầu, chúng tôi rút ra hai kết luận. Thứ nhất, lấy thân thể Người Nữ làm “nhân tố trung tâm thống ngự văn bản”, Vi Thùy Linh đã tạo lập những chuỗi “diễn ngôn nữ quyền”. Đặc biệt, các từ/ cụm từ trực chỉ/ ám chỉ vấn đề giới tính (sex) hoặc tình dục (sexuality) được sử dụng với tần suất cao trong tập *Đồng Tử*, ví như: *máu, mắt, môi, lưỡi, miệng, thân xác, da thịt, vòng tay, ngực, vú, đùi, chân, lưng, bụng, ...* Thứ hai, cùng với các yếu tố ngôn ngữ chỉ bộ phận thân thể, Vi Thùy Linh còn sử dụng một hệ thống động từ/ tính từ liên quan đến nhục thể/ tình dục dày đặc, tuôn trào. “Thơ Vi Thùy Linh bởi bởi những chữ, mỗi bài thơ là mỗi trận mưa lũ ngôn từ xối xả, cuồng hứng⁷”. Đồng tình với nhận định này, chúng tôi thống kê xác suất việc sử dụng từ/ cụm (chủ yếu là động/ tính từ) biểu hiện cảm xúc hoặc có tố tính nhục thể qua một vài thi phẩm, kết quả như sau:

(1). *Yêu cùng George Sand* (có 85 lần sử dụng), một số từ/ cụm nổi bật đó là: *yêu* (11), *tỏ tình* (2), *lãng mạn, lượn môi, hôn* (2), *mê mết, bạo liệt, ngậy ngật, vuốt ve, khoái hoạt, xung động, cuồng nhiệt, mê li, mớm, hoan hỉ, ử giữ em, nồng nàn, bốc lửa, mộng, ngắt ngậy, si mê, miên mê...*

⁷Xin xem thêm: (Ngô, 2011)

(2). *Anh sẽ ru em ngủ* (40 lần sử dụng), một số từ/ cụm từ nổi bật là: *lâng lâng, mệt lả, giấc lên men, trút sinh khí, lười lạc ca, dậy thì, bờ môi, phì nhiêu, sinh lực, yêu, hoan lạc, hôn (2), yêu dẻo dai và khóc liệt, thêm yêu, cặp chân khóa chặt nhau...*

Có thể nói, “điển ngôn khoái lạc”, “điển ngôn tình dục” là một tổ tính trội trong thơ Vi Thùy Linh. Việc sử dụng với mật độ dày các yếu tố ngôn ngữ thân xác đã giúp Vi Thùy Linh cực tả vẻ đẹp tuyệt mỹ của thân thể người nữ trong tình yêu/ tình dục với một niềm kiêu hãnh giới: *Em lạc cho đêm về em/ Lạnh dần cặp đùi bơ vơ/ Với hai đầu gối rất nhiều vết tím (Ly); Bầy thiếu nữ tắm mưa bầu vú thơ ngây như đàn chiêng trắng (Bờ của chính bông)...* Nếu tước đi các yếu tố ngôn ngữ thân xác, e không còn là thơ Linh.

Vi Thùy Linh, bằng sở trường ngôn ngữ thân xác, còn thường xuyên ghép tạo những tổ hợp từ gợi cảm, đầy tính sắc dục như: *Mùa động tình, nhịp ân hoan, chiết xuất nữ tính đặc thù, bùng nổ sóng lạc giao, múa thân xuân, lên cơn rock, xích đạo mở đường cong quyền biến, lượn môi mùa đồng, yêu đặc hữu...* Tầm vóc của một nghệ sĩ thể hiện rõ nhất qua khả năng vận dụng ngôn từ và sáng tạo ngôn từ. Vi Thùy Linh đã tạo được những thi liệu của riêng mình từ trò chơi ngôn ngữ thân xác: *hoa Thùy Linh, dệt tầm gai, Anh trông em, hoa Immortelle chứng sinh...*

Cuộc sống vốn là hư vô, hiện tồn là trò chơi (Lê, 2013, tr.310). Cuộc đời nhiều khi chỉ là một sân khấu diễn trò, và người nghệ sĩ là đạo diễn, vừa thợ diễn. Vi Thùy Linh thấu trải điều này, chị thường phải dồn lực cho mỗi cuộc chơi với thơ, đủ sức huy động *bầy chữ mặt nạ* thân xác để diễn trò nhập vai rất ráo: *Xã hội di căn sân khấu giả trang khôn lường/ Bỏ qua liêm sĩ, một người vẫn đóng diễn nhiều vai/ (...) đàn người lao vào sân khấu đa tuyến, các nhân vật mê tiền tham vọng, háo danh đang chia cổ bài bằng rơm (...)/ Giấu đi những mỹ viện xăm, bom cất, xẻ kinh hoàng; kẻ chạy số đọc diễn văn, tranh phát biểu và những đám người loại trừ nhau... (Nào, hãy ngủ thêm!).* Nhờ vận dụng triệt để các yếu tố ngôn ngữ thân xác, Vili mới thỏa cơn giận đối với những mặt nạ gian dối sân khấu đời.

Thực hiện *trò chơi* trong quyền năng *mĩ học của cái Khác*, Vi Thùy Linh có những câu thơ cấu trúc thơ theo lối thơ “dòng chữ”, những cách tân sáng tạo xuất phát từ nhóm các thi sĩ Trần Dần, Lê Đạt... Giao thiệp với các

thi nhân trong “trường phái thơ” này, hẳn Vi Thùy Linh sẽ có những tiếp thu về kĩ thuật sáng tác của họ. Ngay trong thơ mình, nàng Vi cũng trích nhiều vản thơ của “các bậc tiền bối”: *Ngực em bầy chặt một ô buồn* (thơ Hoàng Hưng – *Hồng hồng tuyết tuyết*); *Chiều buồn đầy những thơ dài* (thơ Dương Tường – *Hồng hồng tuyết tuyết*); *Con gió đục/ Làm tình một mình trên mái* (thơ Dương Tường – *Bản đồ tình yêu*); *Em dài quên cân đối* (thơ Trần Dần – *Bản đồ tình yêu*)... Mô hình thơ “dòng chữ” này theo Đỗ Lai Thúy chính là mô hình ngôn ngữ “thơ hậu hiện đại”. Tất nhiên, chưa thể gọi thơ Vi Thùy Linh là kiểu thơ hậu hiện đại, nhưng thi thoảng chị vận dụng kĩ thuật thơ “dòng chữ” để lai ghép nên những câu thơ lạ: *Mây vồng đất lún suối dâng tóc thác đổ thân trắng nhún (...)/ Muốn thêm nhiều đêm Anh trông em/ Hối hả sống hình dung ngây ngất (Bờ của chích bông)*. Dòng ngữ lưu sẽ bị tắt lại nếu người đọc bằng tư duy ngôn ngữ thông thường ở các kết hợp từ: *mây vồng đất lún suối; thân trắng nhún; Anh trông em; sống hình dung...* Nếu toàn bộ bài thơ sử dụng kiểu “bóc lột” chữ, ép các chữ “xa lạ” (theo thói quen ngôn ngữ) đi với nhau để phá vỡ sinh nghĩa mới như thế này sẽ gây khó đọc, tuy nhiên thi thoảng trong một bài thơ xuất hiện vài câu thơ như vậy sẽ tạo nên hiệu ứng của cái *Khác* lạ thú vị, kích thích lối đọc đồng sáng tạo. Do đó “quan hệ chữ nghĩa sẽ là quan hệ bội trùng, xoắn luyến, lặp lại có tiến triển”: *Xích đu rồng đu lên đêm sâu/ Em ngồi che khuyết bằng em (Bị động mùa thu)...* Như vậy, “Người đọc, với tư cách đọc của mình, làm đôi nghĩa văn bản. Lúc này, ngoài nghĩa chủ ý do tác giả “cài đặt” vào văn bản, còn có nghĩa kiến tạo do người đọc văn bản “đọc” ra” (Đỗ, 2012, tr.59).

Sử dụng không - thời gian phi thực, huyền ảo trong thơ Vi Thùy Linh cũng là một thủ pháp trò chơi thú vị. Dù là địa hạt thơ nhưng do sức tràn của cảm xúc trong những câu thơ văn xuôi, vận nhiều kĩ thuật dòng ý thức, tăng cường chất tự sự, giúp chị mở rộng biên độ thơ. *Bài thơ Vịt bay* là một cuộc hội ngộ kì thú, là một cuộc yêu đương độc đáo của cô gái sinh tháng tư với thần tượng của mình - Andersen, cách nhau 200 tuổi. Một thế giới giả lập thần tiên toàn những nhân vật cổ tích. *Paris đang yêu* là những khoảnh khắc đồng hiện giữa con người hiện đại với những bậc vĩ nhân đã “lên đường theo tổ tiên”: *... Napoléon vĩ đại mỉm cười chúc phúc đôi ta, em kịp chạm tay Ông (...)/ Em thiếp đi cùng căn phòng toàn loa kèn trắng muốt trong lúc xem TV về*

cổng ngầm Paris, gặp Jean Val Jean chạy trốn. Độc đáo nhất có lẽ là bài thơ *Yêu cùng George Sand*, Vi Thùy Linh đã làm sống lại thời đại của nữ nghệ sĩ, nhà nữ quyền nổi tiếng người Pháp, đặt tình yêu của mình vào thế giới đó, đúng hơn là đồng hiện cùng một lúc tình yêu của hai thời đại, hai thế hệ nhưng có cùng một niềm đam mê mãnh liệt: yêu đàn ông và khát vọng giải phóng thế giới đàn bà.

“Ở trò chơi, nhất là trò chơi ngôn ngữ, thì tất cả đều là quy ước. Các quy tắc không có trước trò chơi và “tự giải thể” sau trò chơi, nghĩa là trò chơi không có những quy tắc chung, phổ biến và phổ quát” (Đỗ, 2012, tr.79). Chính vì thế mà trong địa hạt thơ, cái *Khác* là không thể bắt chước được. Mĩ học trò chơi vì thế là sân chơi của những cá tính sáng tạo. Mà điều đó là khát vọng mãnh liệt của Vi Thùy Linh.

7. Kết luận

Tựu trung lại, nỗ lực xác lập “vị thế nữ”, một cái tôi - nhân vị- đàn bà đã đem đến một cái *Khác* tạo nên cái mới/ lạ của thơ Vi Thùy Linh. Cái *Khác* này đã được thử nghiệm táo bạo, quyết liệt ngay trong những thi phẩm đầu tay và được định hình diện mạo ở *Đồng Tử*. Tổ tính trội mang đặc trưng thiên tính nữ này tiếp tục được phát huy ở các tập thơ tiếp theo của Vi Thùy Linh như: *ViLi in love* (2008), *Phim đôi - tình tự chậm* (2010), *Chu du cùng ông nội* (2011), *ViLi in Paris* (2012), góp phần làm nên đặc trưng phong cách sáng tạo độc đáo của chị trong thơ đương đại. Suốt hành trình 10 năm thơ (từ 1995 đến 2005), Vi Thùy Linh đã cháy hết mình cho nghệ thuật, góp phần sâu sắc đổi mới thi ca dân tộc.

Cái *Khác* của thơ Vi Thùy Linh còn thể hiện đậm nét ở cá tính sáng tạo, các kĩ thuật ngôn từ để làm mới ngôn ngữ thơ Việt. Diễn ngôn *mĩ học tính dục nữ* được chị phát huy tối đa tạo nên “quyền phép thơ” đủ sức để tạo nên “những trận bạo động chữ”. Nàng Vi đã “tận lực tham ô tuổi trẻ”, miệt mài quá mức, dùng cả thanh xuân để yêu tình, yêu thơ. Để *lạc ca* niềm *ân hoan* sống đến tận cùng cái nhân vị đàn bà khao khát được làm Người Tình, làm Người Mẹ,..., Vi Thùy Linh thường huy động một lượng ngôn từ thân xác dày kín; đồng thời vận dụng các “trò chơi” ngôn ngữ để tạo nên những câu thơ nồng cháy, bạo liệt ngợi ca tình yêu bất tử, tình mẫu tử thiêng liêng và cuộc sống nhiệm màu.

Cổ nhiên, cái mới, cái *Khác*, ngay khi nó xuất hiện, đã lập tức có nguy cơ trở thành cái cũ, cái lỗi thời, cái cản trở, cái *Khác* lại là cái không thể vượt qua mỗi tự thân nghệ sĩ. Cái *Khác* vì thế phải là một cái *Khác* “trong quan hệ với chính nó”, “không chỉ cứu sống cái chết của tác giả, mà còn bội nhân tác giả” (Đỗ, 2012, tr. 90-91). Như thế, hành trình đến với cái *Khác* trong sáng tạo nghệ thuật vì thế là bất tận. Người nghệ sĩ Vi Thùy Linh phải chăng luôn ý thức quy luật nghiệt ngã này? Chị đã ngừng xuất bản thơ trong thời gian dài, chị thử sức ở các thể loại khác, khiến cho không ít độc giả quả quyết nàng Vi đã cạn thơ - chỉ là người phụ nữ nổi loạn ngang qua “quá phá” vườn thơ! Kì thực không phải thế. Liên tiếp những tập thơ sau *Đồng Tử* và những hoạt động văn chương không mệt mỏi đã cho thấy Vi Thùy Linh chưa mất đi quyền năng của cái *Khác* đã được xác lập ngạo nghễ ở *Đồng Tử*.

Tài liệu tham khảo

- Bùi, B. H. (2014). Nhân vị diên trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương. In *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phân tâm học với văn học* (pp. 187–200). Đại học Huế.
- Chevalier J., & Gheerbrant A. (2016). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: Huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số* (Phạm V. C., Trans.). Đà Nẵng.
- Chu, V. S. (2012, September 25). *Vi Thùy Linh thi sĩ ái quyền*. Website Khoa Ngữ Văn - Đại Học Sư Phạm TP.Hồ Chí Minh. http://www.hcmup.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=12076%3Avi-thuy-linh-thi-s-ai-quyn&catid=119%3Avan-hoc-viet-nam&Itemid=7201&lang=zh&site=30
- Đỗ, L. T. (2012). *Thơ như là mỹ học của cái khác*. Hội Nhà văn - Song Thủy bookstore.
- Freud, S. (1970). *Phân Tâm Học Nhập Môn* (X. H. Nguyễn, Trans.). Khai trí.
- Lê, H. B. (2013). *Văn học hậu hiện đại, lí thuyết và tiếp nhận*. Đại học Sư phạm.
- Liotard, J. F. (2008). *Hoàn cảnh hậu hiện đại* (Ngân Xuyên, Trans.). Tri thức.
- Mỗi nhân vị đàn bà là một bí mật riêng*. (2016). Tạp chí văn nghệ quân đội điện tử. <http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van->

- nghe/moi-nhan-vi-dan-ba-la-mot-bi-mat-rieng-9446_660.html
- Ngô, V. G. (2011). Thơ Vi Thùy Linh những trận bạo động chữ. *Đại học Văn hóa Hà Nội*. <http://dlib.huc.edu.vn/handle/123456789/783>
- Nguyễn, Đ. Đ. (2009, April 23). *Màu yêu trong đồng tử thơ Linh*. Tạp Chí Sông Hương Online. <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c155/n1957/Mau-yeu-trong-dong-tu-tho-Linh.html>
- Nguyễn, H. T. (2003). Hiện tượng Vi Thùy Linh. *Nguyễn Huy Thiệp*. <http://nguyenhuythiep.free.fr/giangluoi/HIENTUONG.html>
- Nguyễn, V. T. (1968). *Ngôn ngữ và thân xác*. Trình Bày.
- Phạm, T. S. (1958). *Quan niệm nhân vị qua các học thuyết Đông Tây*. Sài Gòn.
- Sartre, J. P. (2015). *Thuyết hiện sinh là một thuyết nhân bản* (H. P. Đinh, Trans.). Tri thức.
- Trần, H. S. (2016). *Nữ quyền luận ở Pháp và tiểu thuyết nữ Việt Nam đương đại*. Phụ nữ.
- Trần, T. Đ. (2015). *Triết học hiện sinh*. Văn học.
- Vi, T. L. (2005). *Đồng Tử Prunelle*. Văn nghệ.

“PERSONHOOD OF WOMAN” - POWER OF “OTHERNESS” IN “DONG TU” OF VI THUY LINH

Abstract: Vi Thuy Linh has been a special poetry phenomenon in many talented female poetesses of Vietnamese poetry after 1986. From the first piece of poetry, with feminine characteristics in creative personality, "The poet of love" has brought poetry strange "whirlwinds" of different words (a massive range of sophisticated words). Basically, artistic innovation is an arduous, solitary, passionate journey to find the *Otherness*. "The *Otherness* is like the motivation for developing literature (...), especially poetry, the main genre of literature". By discoursing upon sexual aesthetics, expressing the divinity of a woman yearning to become a Lover, a Mother, etc, Vi Thuy Linh has established her position of the "personhood of woman" - actually touches the power of the *Otherness*, has clearly shaped in *Dong Tu*. The power of her "female writing" has also been manifested in the ability to use language with a feminine identity to praise the body of women.

Key words: Vi Thuy Linh; Dong Tu; person; feminist; the Otherness; body.